

Thánh Kinh Báo

THÁNG CHÍN NĂM 1957



Trong số bạn này :

NGÀI KHIẾN CHO NGƯỜI TA HÁT VUI-MỪNG TRONG BAN ĐÊM — Mục-Sư QUỐC-FOC-WO

THÁNH-KINH BẢO

Cơ-quan của Hội-thánh Tin-Lành Việt-nam

TÒA-SOẠN: Tạm tại TRƯỜNG KINH-THÁNH, Đà-nẵng

Thư-từ và tiền-bạc gửi cho Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYỀN

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH Đà-nẵng

MỤC - LỤC

Xã-thuyết :	Trang
Cái không biết mà lại là cái biết chắc. — <i>T. K. B.</i> 1	1
Ngài khiến cho người ta hát vui-mừng trong ban đêm — <i>Mục-sư Quoc-Foc-Wo dịch thuật</i> 2	2
Tin-tức Hội-thánh 6	6
Mấy vần thơ :	
Rao giảng Tin-Lành. — <i>Phan-văn-Thình, Biên-hòa</i>	
Đi thăm Hà-tiên cảm-tác. — <i>Linh-Nhân</i> 14	14
Trường Kinh-Thánh :	
Tôi đi đánh cá. — <i>Lưu-Quang</i> 15	15
Tiểu-sử Hội-thánh Long-mỹ 19	19
Tin-tức Cô-nhi-viện Tin-lành 21	21
Trường Trung-học Bết-lê-hem, Nha-trang — <i>Hiệu-trưởng Lê-thị Hồng-Ân</i> 22	22
Phụ-nữ diễn-đàn :	
Hãy vươn mình lên. — <i>Một bà Mục-sư</i> 24	24
Bạn thế nào. — <i>Tường-Vi soạn</i> 25	25
Giảng-nghĩa thơ Cô-lô-se. — <i>Mục-sư Quoc-Foc-Wo biên-triết</i> 26	26
Gọi lòng bạn trẻ :	
Quên mình trong nghịch-cảnh — <i>Nguyễn-Lĩnh, Trạm-hành</i> .. 28	28
Cái lưới giết người 30	30
Hàng ghế trẻ em :	
Nhạc-sĩ thần-đồng Mozard tin-cậy Chúa. — <i>Thiên-dân dịch thuật</i> 31	31
Bài học suốt qua Kinh-thánh. — <i>Mục-sư Quoc-Foc-Wo biên-dịch.</i> .. 33	33
Tòa giảng Tin-lành :	
Chớ giết thì giờ. — <i>Phạm-thị-Sơn dịch thuật</i> 35	35

HÌNH BÌA

Cơ-sở Địa-hạt Liên-hội Nam-Việt

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XXII

THÁNG CHÍN

Số 251
TỤC BẢN SỐ 82

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 70 đồng

Nửa năm — 40 đồng

Mỗi số — 7 đồng

CÁI KHÔNG BIẾT

MÀ LẠI LÀ

CÁI BIẾT CHẮC

« Bởi đức-tin Áp-ra-ham khi được gọi, bèn vâng lời ra đi đến chỗ mình sẽ nhận làm cơ-nghiệp ; người ra đi, mà không biết mình đi đâu... Bởi đức-tin Áp-ra-ham khi chịu thử-thách dâng Y-sác lên, ấy là người đã vui-mừng nhận-lãnh lời hứa mà chịu dâng con độc-sanh mình lên, cũng về con đó mà có phản rằng : “ Từ trong Y-sác sẽ gọi dòng-giống ngươi.” Người kể rằng Đức Chúa Trời có thể khiến đến đôi kẻ chết sống lại ; người cũng ví như từ trong chỗ ấy mà được nhận lại con mình » (Hê 11 : 8, 17, 18, 19).

NGƯỜI xưa từng nói : Điều mình không biết mà làm ra người biết là rất hại-họa. Tục-ngữ ta có câu : « Biết thì thốt không biết thì dựa cột mà nghe ». Khổng-phu-tử từng dạy : « Điều gì mình biết thì tỏ ra là biết, còn điều gì mình không biết thì tỏ ra là mình không biết ; ấy là người biết vậy ». Ba câu trên đây mới nghe qua như phản-đối với ý-nghĩa của 4 câu Kinh-thánh trưng-dẫn trên đầu bài này ; song nghĩ lại hẳn không trái chút nào. Bởi ba câu trên đây có ý dạy người đừng tự-thi tự-mãn như kẻ đối với điều gì mình chưa biết mà cứ lên mặt làm ra người biết. Còn 4 câu Kinh-thánh trên lại bày-tỏ cái ý thật không biết gì cả về tiền-đồ của mình, song tin-cậy trọn-vẹn ở một Đấng biết cả kỳ quá-khứ, hiện-tại và tương-lai của mình mà cứ vâng lời triệt-để không đòi điều-kiện nào. Bởi lòng tin-cậy càng mạnh nên thành-công cũng càng lớn càng đầy vinh-hiến muôn thu chiếu-diệu. CÁI KHÔNG BIẾT MÀ LẠI LÀ CÁI BIẾT CHẮC lắm đấy vậy. Cái biết ấy đối với

một hạng người như rất quá ư trừu-tượng mà kỳ-thực nó thật là cụ-tượng cả trăm phần trăm chẳng sai.

Những trang rất đẹp-đẽ, rất nổi bật trong bộ Thánh-sử là những trang ghi lại các bậc đã tỏ rõ « Cái không biết mà lại là cái biết chắc » ấy. Thiếu những trang đẹp-đẽ nổi bật kia thì hẳn không thành được bộ Thánh-sử để làm khuôn vàng thước ngọc duy-nhất cho đời sống của ta hôm nay.

Các bàn chơn xinh-đẹp nhất của các vĩ-nhân trên lộ-trình khai-thác nước Chúa là các bàn chơn ĐI, MÀ KHÔNG BIẾT MÌNH ĐI ĐÂU. Tuy không biết đi đâu, nhưng quyết tin-cậy nơi Đấng thành-tin mà cứ đi, cứ mạnh tiến và tiến rất vững-vàng dầu qua biển như đi trên đất khô vậy. Bởi đó mà bờ-cõi nước Chúa càng ngày càng rộng, Thần thánh càng ngày càng tỏ-rạng, danh Chúa càng ngày càng đồn vang, người nhận biết Chúa càng ngày càng hùng-hậu, và cứu-cánh là vinh-hiến vĩnh-viễn.

(Coi tiếp trang 5)

NGÀI KHIẾN CHO NGƯỜI TA HÁT VUI - MỪNG TRONG BAN ĐÊM

(Gióp 35 : 10b)

Dịch theo T.K.B. chữ Tàu số 6 năm 1952

Mục-sư Quoc-Foc-Wo

Theo Kinh-thánh, khi nào chúng ta nói đến sự chịu khổ thì rất dễ tưởng đến ông Gióp. Thật thế, ngoài Chúa Jêsus, ông Gióp là một người chịu khổ mẫu-mực. Ông vốn là một người sống trong một cảnh-ngộ rất êm-đềm theo lý-tướng mà bổng nhưng trong một lúc, ông đã phải chịu cả sự đau-khổ về vật-chất, về thân-thể và về tâm-linh. Ông đã phải chịu sự công-kích dồn-dập và dụng-ý của ma-quỉ, đời sống ông như một buổi trưa rực-rỡ đột-nhiên hóa ra ban đêm u-ám âm-thầm vậy. Đó thật là một cơn thử rèn phi-thường ! Nhưng nó đã làm cho ông Gióp tầm-thường từ đó trở nên một bậc vĩ-nhân phi-thường trong linh-giới ; làm cho một ông Gióp vốn chỉ khiến cho một nhà mình được ơn trước mặt Đức Chúa Trời thôi, mà nay lại thành ra một ông Gióp khiến cho mỗi một tín-đồ chịu khổ trong các thời-dại xưa nay được an-ủi và được sức-lực. Thế ra cái BAN ĐÊM ấy nó đối với ông Gióp thật có giá-trị lắm : vậy mà ông Gióp trong lúc đó nào có hiểu thấu. Duy có Đức Chúa Trời là Đấng đã ban cái ban đêm ấy cho ông Gióp mới hiểu trước giá-trị của nó là như thế mà thôi.

Ban đêm là thì-giờ tốt cho sự ca-hát

Trong lúc chịu khổ ông Gióp đã nhận biết Đức Chúa Trời chẳng những là Đấng ban phước cho người ta trong khi bình-thời mà thôi, mà cũng là Đức Chúa Trời khiến cho người ta « hát vui mừng trong ban đêm nữa. » Ấy là sự lượm được rất lớn trong cơn chịu thử-rèn của ông ấy. Một tín-đồ chưa từng-trải qua BAN ĐÊM trong cuộc linh-trình thì không hiểu được sự quý-báu của sự

ca-hát ban đêm. Duy có sự ca-hát ban đêm mới là sự ca-hát có đầy cảm-lực. Nếu trong đêm khuya thanh vắng, bạn đi dạo chơi trên bờ sông, hay trong đồi cây mà nghe thấy tiếng ca du-dương từ nơi xa truyền đến, há chẳng phải là rất dễ chịu cảm-động sao ? Lắm lúc đêm càng khuya tiếng ca càng hay cảm-động lòng người ! Hãy xem bọn chăn chiên nơi đồng vắng, há chẳng phải đã vì nghe tiếng thiên-sứ ca trong ban đêm mà đi tìm đến Chúa Christ sao ? Những người tù hung-ác tàn-bạo với người đê-lao thành Phi-líp, há chẳng phải đã vì nghe tiếng hát ban đêm của Phao-lô và Si-la mà chịu cảm-động trở lại cùng Chúa sao ? Ngày nay thật cũng còn biết bao người đương lang-thang trên con đường hư-mất, họ cần phải được nghe tiếng hát vui-mừng trong ban đêm của chúng ta đây !

Hỡi anh chị em yêu-dấu, phải chăng anh chị em đang bị túng-thiếu, tật-bệnh và đau-khổ ? Phải chăng anh chị em đang bị người ta hiểu lầm, khinh-khi và vu oan, mà phải hoang-mang đơn-chiếc, không nương-cậy trong một cảnh ban đêm ? Hãy ca hát đi ! Chớ có than-thở. Lúc này không phải là lúc thở-than, nhưng là lúc ca-hát. Có nhiều người nói rằng : « Ma-quỉ rất sợ tín-đồ phát-thanh cảm-tạ và ngợi-khen, thật ra những tiếng quen miệng nói cảm ơn và khen-ngợi của những người hữu-khẩu vô-tâm, chẳng những không thể làm cho ma-quỉ kinh-sợ được mà còn gây cho hắn cười thầm nữa là khác. Song le, người nào trong khi chịu đau-khổ, bị hoạn-nạn, bị công-kích, bị hãm-cầm trong cảnh thất vọng, nhưng vẫn cứ có thể phát ra những tiếng ca-hát ngợi-khen Đức Chúa Trời từ trong nơi sâu-thẳm của tâm-linh ấy mới là sự tán-mỹ thật có thể rung-động cả âm-phủ và

khiến cho kẻ thù run-rẩy. Bài ca khai-
hoàn của tin-đồ là gì? Là những bài
« hát vui mừng trong ban đêm » vậy!

Ban đêm mới thử ra được cái trình-độ của sự sáng

Ban đêm, ấy là 1 sự bày-tỏ rất tốt
của tin-đồ khi phải chịu các sự khổ-nạn
và thử-rèn. Ban đêm là lúc « cầm quyền
của tối-tăm » và là lúc những sự-tử-
tơ găm thét về miếng mồi (Thi-thiên 104 :
20-21) Ban đêm là lúc tiện cho trộm
cướp hành hung, kẻ hoang-dâm làm
bậy, (Gióp 24 : 14-15) và cũng là lúc
hoạt-động của ma-quỉ. Trong I Tê 5 : 7
có chép rằng : « kẻ ngủ thì ngủ ban
đêm » cho nên « ban đêm » người nghĩa
lại càng cô-đơn không vừa-giúp, « kẻ
say thì say ban đêm » tỏ ra thế-lực của
tội-ác càng hỗn-láo trong lúc ban đêm,
Giữa lúc ban ngày có nhiều việc ác
không dám làm, nhưng đến ban đêm thì
tự-nhiên có sự che-chở mà có thể làm
dại. Vậy ta có thể nói rằng BAN ĐÊM
là thuộc về ma-quỉ, là lúc của hấn
hoành-hành. Dầu vậy, nó cũng là thi-
giờ tốt cho Đức Chúa Trời lợi-dụng để
thâm-tạo tin-đồ ; nó là cái trắc nghiệm-
biểu của sự sống thuộc-linh chung ta,
do đó chúng ta xem thấy cái trình-độ thật
của linh-mệnh mình. Chúa Jêsus từng
phán : « Các người là sự sáng của thế-
gian », song sự sáng của chúng ta nó
sáng đến ngần nào, trong lúc ban ngày
không thể thử biết được, phải có ban
đêm mới trắc-nghiệm được ra. Sự sáng
không cần sợ ban đêm, vì nó không thể
nuốt được sự sáng nào cả, nó chỉ khiến
cho sự sáng càng tỏ rạng thôi. Sự sáng
không hề vì sự tối-tăm « không nhận lấy
mình » mà hóa ra không phải là sáng
đâu ; vì cảnh-ngộ của chúng ta càng xấu
càng tội bao nhiêu, thì càng tỏ ra những
tia sáng và năng-lực của sự « quý-báu »
ở trong cái chậu đất nầy của chúng ta
bấy nhiêu!

Bút-giả khi ở Tây-khương, thường
nghe nói về sự từng-trải kinh-khiếp của
một người tài-xế như vậy : « Trong khi
cầm lái xe chở hàng trên đường từ
Tứ-xuyên vào Tây-khương, anh ta nhận
thấy phát-động-cơ của xe mình bị hỏng,

buộc phải dừng xe lại trên sườn núi để
nghỉ qua đêm. Ngủ đến nửa đêm anh
ta bị một thứ tiếng khùng-bố phải kinh
dậy, và nhìn xung-quanh, ồ thì ra có
« ông cộp » ngự đến ! Anh hoảng-sợ,
vội đóng mình lại vào chỗ ngồi của tài-
xế, vừa run-rẩy, vừa bóp còi vong-mạng
để cầu-cứu, nhưng chẳng có ai đến cứu
cả. Chúng ta đều biết xe vận-tải thường
có cái cửa sổ nhỏ ở đằng sau chỗ ngồi
của tài-xế, vạn nhứt mà con cộp nhảy
lên xe, và từ đó mà hành-động thì thật
không phải là một trò chơi. Lúc đó
máy xe đã hỏng, tuy ngồi trên xe nhưng
không tài nào làm cho xe chạy được.
Trong lúc nguy-kịch anh ta bỗng nảy
khôn-sáng, anh mở đèn xe cho thật sáng
quắc, bấy giờ « ông cộp » kia thấy hai
con mắt lớn loè những tia sáng ra đến
mấy trăm thước, « ông » phải khiếp-sợ
mà chạy đi như bay. Rồi đó anh tài-xế
nói rằng, may thay lúc đó là ban đêm,
bằng không thì mất mạng rồi.

Việc trên đây há chẳng phải là sự
cắt-nghĩa rất tốt để-nói rõ cho ta hiểu
rằng tại sao có khi Đức Chúa Trời để
mặc chúng ta gặp phải « BAN ĐÊM »
chăng? Ngài làm vậy để cho ta hiểu-
biết cái oai-lực của SỰ SÁNG THẬT ở
trong chúng ta đấy. Cho nên chúng ta
đừng có ao-ước không có BAN ĐÊM hay
là không gặp BAN ĐÊM đó trừ phi chúng
ta không sanh ra trong thế-gian này thì
mới được ; chớ còn sống trong thế-gian
thì những cái BAN ĐÊM của sự hoạn-
nạn, đau-khổ, ốm-đau, sỉ-nhục, hiểu
lầm, oan-ức, tổn-hại, khinh-khi, áp-
bức... ai nấy đều phải gặp cả. Đừng
tưởng rằng chỉ riêng mình có BAN ĐÊM
thôi ; không, ai nấy đều có cả, cũng
như ai nấy đều cùng có BAN MAI vậy.
Đức Chúa Trời mà ông Gióp nhận biết
là Đức Chúa Trời khiến cho người ta
hát vui mừng trong ban đêm, chớ không
phải là Đức Chúa Trời khiến cho người
ta không có BAN ĐÊM.

Ban đêm là lúc Đức Chúa Trời ban phước

« Đức Giê-hô-va đã dựng nên muôn
vật để dùng cho Ngài, đến đối kẻ ác
cũng vậy, để dành cho ngày tai-họa »

(Châm 16 : 4). Bởi vậy cả ma-quỉ và ban đêm của hắn cũng được Đức Chúa Trời lợi-dụng để « làm ích cho kẻ yêu-mến Ngài » miễn là chúng ta biết cách ứng-phó với những sự gặp-gỡ u-ám ấy ; phải chăng chúng ta trong lúc chịu thử-rèn cũng « yêu-mến Đức Chúa Trời » như trong lúc bình-thời ? Xem Kinh-thánh thật đã có nhiều người được ơn đặc-biệt đều là được trong lúc BAN ĐÊM cả. Như Gia-cốp trốn-tránh anh mình là Ê-sau, để đi Cha-ran ; trong khi đi đường đến Lu-xơ, bấy giờ mặt trời đã khuất, một mình người ở trong một đêm vắng, nhìn xem chung-quanh không có ai là người thân của mình ; Người vốn là một con cưng ở dưới đầu gối của thân-mẫu, nay phải lâm vào cảnh đơn-chiếc hiu-quạnh, lấy hòn đá làm gối đầu mà nằm ngủ trên bãi đất hoang. Tưởng đến tiền-đồ thật là tối-tăm mờ-mịt, chưa biết phải làm sao cả. Cái nỗi khổ ấy có lẽ Gia-cốp bấy lâu chưa hề từng-trải và cũng chưa hề tưởng-tượng rằng mình phải gặp bước thê-lương như vậy bao giờ. Nhưng lại chính là trong một mình cảnh ban đêm như thế, Đức Chúa Trời mới hiển-hiện cùng người. Trong giấc chiêm-bao người mới được thấy cái thang trời và thấy « Đức Giê-hô-va ngự trên đầu thang mà phán rằng : Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của . . . tổ-phụ ngươi. . . Ta sẽ cho ngươi và dòng-dõi ngươi đất mà ngươi đang nằm ngủ đây. Dòng-dõi ngươi sẽ đông như cát bụi trên mặt đất. . . và các chi-họ thế-gian sẽ nhờ ngươi và dòng-dõi ngươi mà được phước (Săng 28 : 13, 14) ». Từ lúc đó Đức Chúa Trời của tổ-phụ người đã trở nên Đức Chúa Trời của chính mình người, và lời hứa của Đức Chúa Trời cho tổ-phụ người cũng thành ra lời hứa ban cho chính thân người ! Cũng lại từ đây cậu Gia-cốp nhỏ-mọn đã trở nên ông Gia-cốp khiến muôn họ được phước và đồng-vắng Lu-xơ đã thành ra chốn « Bê-tên » của người. Ấy là ơn-diễn mà BAN ĐÊM đã đem cho Gia-cốp. Sau đó 20 năm Gia-cốp đem theo vợ, con và bầy chiên hồi-hương, lúc đến gần nhà vì thấy phải gặp Ê-sau mà đầy lòng sợ-hãi, e rằng anh mình còn ôm mối cừu-hận cũ rồi không dám

đi tới. Thế mà lại có một cái BAN ĐÊM nữa cho người tại rạch Gia-bốc, trong đêm ấy là một đêm rất đáng kỷ-niệm cho cả đời sống của Gia-cốp vì người được từng-trải sự vật lớn với « thiên-sứ », và từ đây Gia-cốp thất-bại, yếu-đuối đã biến thành « Y-sơ-ra-ên » đắc-thắng, hạnh-phước là đường nào !

Ban đêm tỏ ra việc làm lạ-lùng của Đức Chúa Trời

Vì có lãnh nạn đói kém người Y-sơ-ra-ên mới phải đi kiều-ngu tại Ai-cập, nếu chẳng gặp phải sự ngược-đãi và tàn-hại của Pha-ra-ôn, họ đâu có biết chán-ngán đời tội-moi tội-lỗi mà tưởng đến lời hứa của Đức Chúa Trời hứa-hẹn cùng tổ-tông họ. Nếu Giô-sép còn làm tể-tướng của Ai-cập, thì đối với người Y-sơ-ra-ên, xứ Ca-na-an đâu có hấp-lực gì ? Chỉ có cái BAN ĐÊM vô-tình kia, nó mới cho họ tưởng-nhớ đến đất Ca-na-an đất hứa ban của Đức Chúa Trời. Kịp đến khi họ kêu-van với Đức Chúa Trời thì Ngài lại dùng một ban đêm về lễ Vượt-qua, một việc lạ-lùng cả thể mà khiến cho họ được thoát khỏi tay ma-lực của Pha-ra-ôn, Rồi khi họ đi đến bờ Biển đỏ, Vua Ai-cập đã đem toàn quân đi đuổi bắt họ, lúc đó họ thật đã ở vào một cảnh « tiền vô khứ lộ, hậu hữu truy binh », nhưng cũng chính trong một ban đêm tuyệt-vọng như vậy, mà Đức Chúa Trời đã khiến gió đông đưa biển lại trọn cả đêm, hầu cho người Y-sơ-ra-ên nếu không lâm vào một cảnh « sơn cùng thủy tận » quần bách như vậy, thì họ đâu có biết được công-việc lớn-lao về huyết chiên-con của lễ Vượt-qua, và việc làm cả-thể lạ-lùng của Đức Chúa Trời ? Lại nếu không có sự hải-hùng tại bờ biển đỏ bên này, thì sao có bài ca hát đắc-thắng ở bờ Biển đỏ bên kia ? (Xuất 15) Thật thế không có ban đêm thì cũng không có bài hát ban đêm. Ngày nay còn có nhiều người không chịu ăn-năn trở lại với Đức Chúa Trời, còn có nhiều giáo-hữu không cảm thấy hưng-thú của những thuộc-linh, lòng yêu Chúa càng ngày càng nguội-lạnh, há chẳng phải là vì đã đi khá lắm trong con đường thế-gian, chưa hề phải chịu sự cay-đắng của Ai-cập sao ? Vì bằng Đức Chúa Trời

không làm chúng ta cảm thấy rằng thế-gian không thể thương được, thì chúng ta tài nào, mà chẳng yêu thế-gian ! Cho nên chớ có than-thở về cái ban đêm của mình phải gặp, vì ở trong đó mới thấy được việc làm lạ-kỳ của Đức Chúa Trời.

Ban đêm sanh ra đặc-thắng và đức-tin

Ghê-dê-ôn là một quan-xét có danh-tiếng hơn trong đời các quan-xét. Người vốn là một kẻ rất nhỏ-mọn trong nhà cha mình, và là một kẻ rất nghèo-khó trong chi-phái Ma-na-se, làm thế nào mà lại làm quan-xét người Y-sơ-ra-ên được? Làm thế nào mà lại cứu người Y-sơ-ra-ên khỏi tay của thù-nghịch được? Ấy đã đành là vì sự lựa-chọn của Đức Chúa Trời, mà cũng là vì Ghê-dê-ôn có đức-

tin nhờ-cậy nơi Đức Chúa Trời vậy. Nhưng Ghê-dê-ôn không phải từ lúc đầu đã có đức-tin ngay đâu. Người có đức-tin từ lúc nào? Ấy là trong một BAN ĐÊM. Theo Kinh-Thánh những việc cả-thể mà Ghê-dê-ôn đã làm trong cả-đời người đều là làm trong lúc ban đêm cả. Người đã phá-hủy bàn-thờ Ba-anh của cha người (Quan 6 : 25-27), người đã nhờ nước sương ban đêm mà thấy rõ ý-muốn của Đức Chúa Trời, biết rằng Đức Chúa Trời muốn người đi giải-cứu đồng-bào mình, và người nhận được đức-tin bước thứ-nhất (Quan 6 : 40) lại trong lúc ban đêm, người được nghe lời chiêm-bao của người Ma-đi-an mà biết rõ rằng Đức Chúa Trời đã phó thù-nghịch vào tay mình, bèn nhận được

(Coi tiếp trang 30)

CÁI KHÔNG BIẾT MÀ LẠI LÀ CÁI BIẾT CHẮC

(Tiếp theo trang 1)

Hiền xưa có nói : Người kia là ai, ta đây là ai ; làm đi thì ta cũng được như ai vậy. Kinh-thánh minh-huấn rằng : « Vậy, anh em phải biết rằng kẻ nào có đức-tin, nấy là con-cái của Áp-ra-ham. Ấy vậy, ai có đức-tin thì nấy được phước với người có lòng tin là Áp-ra-ham » (Gal. 3 : 7, 9).

Rất tiếc đời nào cũng có một số người khi nói thì nói đức-tin của Áp-ra-ham, mà đến lúc làm việc thì lại làm việc của Lót ! Họ cư-xử trong công-trường của Chúa chẳng bao giờ việc làm đi đôi với lời nói : họ hoạch-định một chương-trình phải thế này thế nấy, họ đòi điều-kiện phải thế kia thế kia ; họ muốn thấy tận mắt mỗi bước họ phải tiến, họ muốn biết rõ mọi gì họ phải có. Thế mà họ dám đồng-dục nói lớn gào to mọi người phải có đức-tin như Áp-ra-ham. Thật rõ là : « Kẻ mù dẫn đường kẻ mù » không hơn không kém ! Hơn nữa, có khi họ dám nói từ đời Áp-ra-ham đến nay chỉ có một Áp-ra-ham mà thôi ! Song họ đã quên rằng : « Ai tin thì nấy được phước như Áp-ra-ham là người đã tin ». Kia, không cần dài dòng kể lên rất xa,

chỉ nhắc đến Tấn-sĩ A. B. SIMPSON nhà sáng-lập Hội Truyền-giáo Phước-âm liên-hiệp của ta, Moody, George Muller, Tổng-thượng-Tiết và hiện có Billy Graham v.v... há không phải là con-cái của Áp-ra-ham đó sao ?

Người làm rối-rắm và làm hoen-ố trong công-trường của Chúa hơn hết là những kẻ đợi thấy rõ các bước biết rõ mọi lối rồi mới dương-dương cất bước ! Cầu Chúa lợi rạch hạng ấy ra khỏi công-trường của Ngài, hầu không còn chướng-ngại vật nào trong công-cuộc mở-mang và phát-triển nước Ngài để danh Ngài được cả sang, và nước Ngài mau mau đến.

Đức Chúa Jê-sus sở-dĩ thành-công cứu-rỗi nhân-loại ta cách trọn-vẹn và đầy vẻ-vang là vì Ngài xa thấy sự vui-mừng đã đặt trước mặt mình, bèn chịu thập-tự-giá, khinh-dể sự sỉ-nhục. Cầu Chúa đẩy lên trong nhà của Ngài lúc này hơn lúc nào hết một số dám mạnh-dạn ĐI, MÀ KHÔNG BIẾT MINH ĐI ĐAU để tỏ ra CÁI KHÔNG BIẾT MÀ LẠI LÀ CÁI BIẾT CHẮC vậy.

— T. K. B.



TUY-HÒA. —

5 tối giảng Tin-lành đặc-biệt trong tỉnh Phú-yên (từ 22 đến 26 6-1957).

Ông Mục-sư Trần - trọng - Thục và thầy Đình-Thống trong Ban L.H.T.Đ. Trung phần đã đến tỉnh Phú-yên tổ chức 5 buổi giảng đặc-biệt trên ba địa điểm : tại thị-xã Tuy-hòa 2 tối, tại Hội-thánh Thạch-bàn (cách Tuy-hòa 30 cây số) 2 tối và xã Hòa-xuân 1 tối (cách Tuy-hòa 14 cây số dọc quốc-lộ, là nơi có số ít tin-đồ). Mỗi khi giảng xong có rọi hình về đời sống Đấng Christ. Số người nghe trong những tối đó phỏng độ 10 ngàn. Những buổi giảng lộ-thiên như thế rất có ảnh-hưởng đến sự nhận-thức của đồng-bào về đạo-lý Tin-Lành. Hội-thánh cũng nhận đó mà thêm phần bồi-bổ thuộc-linh. Ngoài sự giảng Tin-lành, ông Mục-sư Thục còn có dịp giảng cho Hội-thánh và thăm các anh em trong Hội-thánh. Nhưng rất tiếc, những buổi giảng quá ít và chưa kể Quận La-hai và Quận Sông-Cầu là những nơi có Hội-thánh mà cũng chưa được đón - tiếp những cuộc giảng đặc-biệt như thế ! Xin các quý độc-giả cầu-nguyện cho hầu mong Chúa mở lòng đồng-bào tỉnh Phú-yên sớm nhận Chúa cách thật lòng và quả-quyết.

— Ban Trị-sự Hội-Thánh Tuy-hòa

BAN TUẦN-HOÀN TRUYỀN-ĐẠO KHU-VỰC NINH-BA

Ban Tuần-hoàn Truyền-đạo Khu-vực Ninh-Ba nhóm lại tại Phan-rang ngày 23-6-56 bầu-cử các chức-viên gồm có :

Trưởng-ban : Ông Mục-sư Nguyễn-lương-Thiện

Thư-ký : Ông Truyền-đạo Nguyễn-văn-Tôi

Tư-hóa : Ông Hà-Thông

Nghị-viên : Ông Truyền-giáo Phạm-xuân-Hiển và Vũ-Quyển

Ban-viên : Ông Lê-đình-Lân và ông Nguyễn-văn-Thanh.

Sau khi thành-lập Ban có biểu-quyết mấy vấn-đề :

- 1) Dùng Mác 16 : 15 làm khẩu-hiệu của Ban.
- 2) Cầu - nguyện mỗi thứ năm lúc 19 giờ 30
- 3) Ít nhất 2 tháng giảng Tin-lành một lần.
- 4) Thư-ký làm biên-bản mỗi cuộc giảng để gửi Địa-hạt và đăng T.K B.
- 5) Nhiệm-kỳ của Ban là một năm.
- 6) Thu tài-chánh ở các nguồn : a) Tiền dâng của Ban. b) Tiền và dụng-cụ dâng của các nhà hảo-tâm. c) Tiền hoa-hồng bán sách. d) Yêu-cầu Địa-hạt và Hội Truyền-giáo tán-trợ.

(Trích biên-bản số 1 của Ban) T.K.B.



BẾN-CÁT (bình-dương). —

Ban Thanh-niên.

Đây là lần thứ nhứt Ban Thanh-niên Bến-Cát được thành-lập. Cuộc bầu-cử ngày 2-6-57 đã thu được kết-quả như sau :

Trưởng-ban : Nguyễn-hoàng-Trọng.

Phó Trưởng - ban : Nguyễn - thị Cẩm-Nhung.

Thư-ký : Trần-minh-Tri.

Tư-hóa : Phan-thị Ai-lan.

Nghị - viên : Nguyễn-dinh-Tươi và Bùi-thanh-Xuân.

Mỗi tuần Ban nhóm lại vào 4 giờ chiều Chúa-nhật, thay phiên nhau cai trị, có đồ Kinh-thánh lược-thuật Kinh-thánh, hát ngợi-khen Chúa và tập dạy nhi-đồng.

(Trích thơ của Trưởng-ban) T.K.B.

TIỀN-PHƯỚC. —

Biên-bản Hội-đồng Thanh-niên ngày 5 và 6-7-57.

Mục-dịch cuộc Hội-đồng là phục-hưng Thanh-niên và bầu lại Ban Trị-sự Thanh-niên kỳ II và định đường-lối hoạt-động cho hạ-bán-niên 57. Hội-đồng khai-mạc lúc 9 giờ ngày 5-7-57.

Hiện-diện có cố-vấn Mục-sư Lê-văn-Châu ; có thầy Nguyễn-xuân-Hồng thay-thế ông Phó Đoàn-trưởng Hồ - xuân-Phong (bị đau không đến dự được) đến giảng-dạy ngày thứ I của Hội-đồng và thầy Truyền-đạo Đặng-ngọc-Thọ giảng - dạy ngày thứ II, để gây-dựng tinh-thần anh em trong ơn Chúa. Số thanh-niên nhóm lại là 36 người.

Sau các buổi giảng-dạy có bàn-luận về công-tác và bầu-cử, kết-quả :

Trưởng-ban : Phạm-Mật.

Phó Trưởng-ban : Lê-thị Thanh-Hảo

Thư-ký : Vũ-kim-Sa

Tư-hóa : Đoàn-Vàng.

Nghị-viên : Võ-thị-Tụng.

Cũng có bầu-cử Ban Chứng - đạo. Hội-đồng bế-mạc vào lúc 12 giờ trưa ngày 6-6-57. Chiều hôm đó, anh em cùng ông Mục - sư bổn - hội và thầy Nguyễn-xuân-Hồng đến giảng Tin-lành chi-phái Phước-hòa cho đồng-bào chưa biết Chúa. Mọi sự đều được Chúa ban ơn vui-vẻ. Xin các con-cái Chúa gần xa nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi để chúng tôi tiến lên trong sự hầu-việc Chúa. Đa-tạ. — T.M. Ban Thanh-niên :

Trưởng-ban Phạm-Mật

TIN-TỨC TỔNG-BAN CHỨNG-ĐẠO

Trích thơ của ông Trưởng - ban Chứng-đạo Hội-thánh Sài-gòn : « Ngợi-khen Chúa, trong ba tháng 4, 5, 6/57 Chúa có ban phước rất nhiều cho Ban chứng-đạo Chi-hội chúng tôi. Ngài đã đức-dẩy nhiều tín-đồ gia-nhập thêm vào ban ; thậm-chí các nhi-đồng cũng hăng-hái đi phát sách cho nhiều người trong Đô-thành ».

« Kèm theo đây tôi xin gửi Tờ Khai-Đệ-nhị Tam-cá-nguyệt 57 và sổ tiền dâng cho Tổng-ban Chứng-đạo để làm chi-phí ».

— Trưởng-ban Trần-huy-Minh

(Mục-sư Phan-văn-Hiệu trích-dăng)

SÀI-GÒN. —

HỘI-ĐỒNG CHỨNG-ĐẠO

Để đánh dấu những bước tiến-triển đã qua, và hoạch - định một chương-trình tác-động chứng-đạo sắp tới, buổi chiều ngày 9-6-1957 Ban Chứng-đạo Chi-hội Sài-gòn có mời Ban Chứng-đạo lân-cận nhóm chung tại giảng-đường thủ-đô.

Mới hai giờ rưỡi chiều đã lác-đác có chứng-đạo-viên các nơi tới nhóm-họp. Đúng ba giờ, quang-cảnh giảng-đường thật là tấp-nập, vui-vẻ. Người lớn cũng như kẻ nhỏ đều lộ ra trên nét mặt vẻ hàn-hoan và phát ra nơi môi-miệng lời chào-mừng thân-ái. Sau lời giới-thiệu của Mục-sư chủ-tọa, ban hát chứng-đạo Trung-hoa lên hát một bài T. C. vừa hùng-hồn, vừa cảm-động. Tiếp theo, các trưởng-ban chứng-đạo : Hòa - hưng, Khánh - hội, Nguyễn - tri-Phương, Phú - xuân và Sài-gòn thay phiên nhau làm chứng về ơn-phước Chúa ban cho trong năm vừa qua. Cũng có những bài T. C. do các Ban Thanh-niên Chứng-đạo và Nhi-đồng Chứng-đạo trỗi lên giọng du-dương thánh-thót để ngợi-khen Quan - Trượng Jê-sus - Christ. Kết-thúc buổi nhóm, ông Mục-sư Vi-úc-Lương dùng lời Kinh-thánh giảng-dạy và khuyến - khích các chứng-đạo-viên được thêm linh-lực để phục-vụ Đức Chúa Trời. Sau lời chúc-phước của ông nguyên Hội-Trưởng Giáo-sĩ D I. Jeffrey, các chứng-đạo - viên, các vị Mục - sư



Ban hát Chứng-đạo Saigon

Truyền-đạo các quý ông bà trong Hội-thánh, thanh-niên và nhi-đồng cùng nhau dự một tiệc trà thân-mật trước giờ tạm-biệt.

Tóm lại, ngày đại hội chứng-đạo năm nay đã tiến-bộ hơn năm rồi cả phần phẩm lẫn phần lượng :

1) Số nhóm lại được vài trăm người, gồm có các vị Giáo-sĩ và Mục-sư, thanh-niên, nhi-đồng, và các chứng-đạo-viên trong 6 Hội-thánh lân-cận

3) Nhiều ông bà đã dâng tiền cách rìi-rộng cho công-tác chứng-đạo. Trong Hội-thánh có ông Huỳnh-Xễn đã cảm-động dâng 1.170đ80 để lo cứu-vớt linh-hồn tội-nhơn. Trước khi về Mỹ-quốc nghỉ - ngơi, ông Mai - văn - Nghĩa Hiệu trưởng lớp Thánh-Kinh hàm-thụ học-hiệu đã dâng 1.500đ. góp phần vun-quén vườn cây chứng-đạo.

3) Dưới đây là bản so-sánh công-tác chứng-đạo trong hai năm vừa qua :

	Năm 1956	Năm 1957
Số ban-viên	26 người	100 người
Số sách biếu	5.062 cuốn	47 752 cuốn
Số nhà ghé	1.113 nhà	.713 nhà
Số người nghe	4.630 người	13.491 người
Số người tin Chúa	57 người	330 người

Thâu-hoạch được kết-quả như trên, vì có các chứng-đạo-viên của Chi-hội đã trung - tín đi chứng - đạo, nhóm cầu-nguyện và tuân-thu lời dạy-dỗ của Kinh-thánh : Đặt việc Chúa trước việc nhà. A-men.

Mừng đang trải thời-kỳ ân-diễn,
Nhũ-bảo nhau cung-hiến đời ta
Đội binh chứng-đạo xông-pha,
Tin-lành Đấng Christ truyền ra muôn người !

Kìa Quan-tướng mỉm cười, hô: Tiến!
Hỡi đoàn người thiện-chiến vùng cao
Lá cờ thập-tự màu đào
Đem về chiến-thắng, tôn cao nước Trời !
— Trần-huy-Minh

CẨM-LONG. —

Hội-thánh Cẩm-long được xây-cất đã lâu trên một địa-điểm dưới chân núi Cẩm-long, ba phía bị vây kín bởi những ngọn núi ngang và dọc, vì thế nên khi hậu ở đây rất là độc, con-cái Chúa luôn luôn bị đau ốm, Tại đây đàn ông cũng như đàn bà đa số bị bụng to suốt đời.

Tôi-tớ Chúa không thể ở tại Cẩm-long để hầu việc Ngài được, vì không thể thắng nổi con vi-trùng sốt rét, các thứ tật-bệnh khác nơi miền này, vì vậy tôi-tớ Chúa phải ở cách nhà thờ 4 cây số ngàn.

Nhà thờ Chúa tại Cẩm-long hiện nay bị hư-hỏng nhiều, nhứt là mùa mưa thì bị dột ướt, trong nhà thờ trở nên bùn lầy dơ-bẩn. Tín-đồ tại đây quá nghèo, không thể tu-bổ nổi. Dù vậy tất cả con cái Chúa tại đây đều đứng dậy nhờ Chúa, quyết đi trong đức-tin nhứt-định dời nhà Chúa đi một nơi khác, nước nhẹ và khí-hậu nhẹ hơn Cẩm-long, để tôi-tớ Chúa có thể ở được mà hầu việc Ngài.

Vậy xin quý ông bà anh chị em ở xa gần lấy sự yêu-thương vô-đối trong suốt huyết của Đấng Christ mà nhớ đến Hội-thánh Chúa tại Cẩm-long trong khi giao-thông với Chúa, hầu cho một ngày gần đây Hội-thánh Cẩm-long được hoàn-thành như lòng chúng tôi hằng trông-đợi. Thành thật cảm ơn.

— Thơ-ký Trương-Thanh

ĐỨC-PHỔ. —

Trải chín năm chiến-tranh Hội-thánh Chúa ở đây sống giữa cơn sóng to gió lớn của ma-quỉ, chiếc thuyền Hội-thánh đã bao lần muốn nghiêng ngả, song tạ ơn Chúa Ngài là Đấng sống vẫn nắm-giữ Hội-thánh Ngài trong cánh tay sức mạnh của Ngài Thời-gian ấy Chúa đã dùng tôi-tớ Ngài ông Mục-sư Lê-tấn-Đặng để duy-trì công-việc Chúa ở đây dù giữa

lúc rất gian-lao, tôi-tớ Chúa một lòng hy-sinh diu-dắt bầy chiên vượt qua chặng đường tăm-tối, đến ngày Chánh-quyền Quốc-gia tiếp-thu ông bà Mục-sư Đặng dời đi nơi khác, Chúa đưa-dẫn ông bà Truyền-đạo Nguyễn-kim-Khánh đến thay-thế. Tạ ơn Chúa từ ngày tiếp-thu đến nay Chúa có ban ơn trên Hội-thánh Ngài ở đây nhiều, mặc dầu trong chức-vụ của tôi-tớ Chúa bước vào giai-đoạn truân-chiên, nào sự thiếu-thốn, nào bệnh-hoạn luôn đeo-đuổi, nhưng Chúa có ban phước cho Hội-thánh Ngài bội phần, số người trở về với Chúa thường nhóm-họp ở Đức-phổ cũng như ở chi-nhánh Mộ-đức được hơn gấp đôi khi trước, nền-tự trị tuy số vẫn còn ít nhưng cũng tăng lên gấp bội.

Hôm nay Chúa có kêu-gọi một số trên 30 người ở thôn Bàn-thạch ăn-năn trở-về cùng Chúa. Chỗ đó cách xa Đức-phổ độ 12 cây số, dầu họ ở xa-xôi nhưng cũng đi nhóm-họp thờ-phượng Chúa luôn. Nơi đây có triển-vọng mở một hội-nhánh.

Chúng tôi bày-tỏ ra đây, trước dâng lời ngợi-khen Chúa, sau cũng xin yêu-cầu quý ông bà anh chị em trong Chúa khắp nơi nhớ đến Hội-thánh chúng tôi mà cầu-nguyện cho những người mới tin Chúa được lớn lên trong Ngài; cho ở Bàn-Thạch có phương-tiện mở một hội-nhánh, nhất là cầu-nguyện cho tôi-tớ Chúa là ông Nguyễn-kim-Khánh được Chúa nâng-đỡ và chữa khỏi bệnh sốt rét kinh-niên và thiếu máu.

Mong quý ông bà lưu ý cầu-nguyện cho, chúng tôi xin cảm ơn trước.

— Ban Trị-sự Hội-Thánh Đức-phổ

BÀI LÀM CHỨNG, CẬY ĐĂNG THÁNH-KINH BẢO

Cơ-sở trung-ương của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam — Nam phần.

Trong Nam phần Việt-nam, tuy có trên 60 Hội-thánh, nhưng không có một nơi nào thuận-tiện để nhóm-họp các cuộc đại hội như Hội-đồng Tổng-liên-hội, Địa-hạt, Linh-tu hay bất cứ một cuộc đại hội nào. Bởi cơ đó, cho nên mỗi lần nhóm lại thì ai ai cũng hối-hả muốn

mau rồi về đâu về đấy. Tỷ như nhóm Hội-đồng 3 ngày thì tới ngày thứ 3 ai ai cũng mệt đừ, bởi thiếu chỗ ăn chỗ ở, nên mọi vấn-đề bàn-bạc, dù cần-thiết hay không cũng biểu-quyết càng cho rồi để có giải-tán đặng đâu về đấy.

Nhận thấy cần phải có một cơ-sở trung-ương, rộng-rãi, đủ tiện-nghi cho các cuộc tập-họp đông-đảo. Ông bà Hội-trưởng Giáo-sĩ J. H. Revelle giới-thiệu việc này với ông bà nhạc-gia ông là ông bà cụ Tấn-sĩ J. Brown bên Mỹ-quốc và ông bà bằng lòng dâng một số tiền lớn để lập một cơ-sở trung-ương Nam phần. Tạ ơn Chúa Ngài đã chọn và đặt cơ-sở này trên miếng đất của Hội-thánh Vĩnh-Long.

Công-cuộc kiến-thiết bắt đầu từ tháng giêng chúng tôi lo bồi-lấp những hầm-hố, mương-rãnh tới tháng hai xong, tổn-phí gần 200 ngàn.

Ngày 15 tháng 3 bắt đầu đặt nền móng một nhà thờ dài 25th x 12th. Hai nhà lưu-trú học-sanh mỗi nhà dài 20th x 7th 50, có 4 phòng vệ-sanh, 2 phòng tắm cho mỗi nhà. Một tư-thất cho Mục-sư 9th x 9th. Với hàng rào gạch phía trước và bao-quanh rất ngoạn-mục.

Tạ ơn Chúa, có dùng ông bà Đặng-ngọc-Vinh, tư-hóa Hội-thánh Thủ-dầu-Một và cũng là Trưởng ty kiến-thiết tỉnh ấy đảm-nhận việc kiến-trúc. Hiện nay 2 nhà lưu-trú đã xong, tư-thất sắp xong, chỉ còn nhà thờ phải chậm-trễ lại chừng một tháng nữa mới xong, bởi vì làm toàn đồ đúc. Xin quý ông bà anh chị xa gần cầu-thay cho chúng tôi nhiều hầu cho công việc được chóng thành, hầu kịp nhóm Hội-đồng Tổng-liên-hội.

Tôi có bấy nhiêu lời bày-tỏ để tất cả chúng ta là con-cái Chúa đồng dâng lời tạ ơn Ngài vì Ngài biết sự cần của chúng ta mà ban cho. Hơn nữa để tỏ lòng tri-ân đối với ông bà cụ J. Brown và ông bà Hội-trưởng J. H. Revelle.

— Mục-sư : Nguyễn-tấn-Lộc

CHÂN-THÀNH CẢM TẠ. —

Ban thanh-niên của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam tại Nguyễn-tri-Phương đã vui dâng công và của giúp in cả hai biên-bản của Ban Trị-sự Tổng-liên-hội

và Ban Trị-sự chung vừa họp tại Công-sở Nam-hạt đầu tháng 7/1957 vừa qua. Bởi Ban thanh-niên ấy mới có một máy đánh chữ và một máy quây rất tốt do ơn Chúa ban cho. Thật người được vật tốt luôn luôn có lòng tốt, mà lòng tốt lại luôn hưởng ơn tốt. Thay cho Tổng-liên-hội, tôi xin thành-thật tỏ lời tri-ân nồng-hậu đối với Ban thanh-niên Hội-thánh Tin-lành Việt-nam Nguyễn-tri-Phương. Cầu Chúa ban ơn tốt nhất lại trên qui Ban thanh-niên.

— Mục-sư Ông-văn-Huyền

GÓP PHẦN BÓN GỐC —

Phương - danh - quyên - trợ Trường Kinh-thánh tại Đà-nẵng : Bà Nguyễn-thị-Khê, Đại-an 100đ. Chị Đỗ-thị-Khiêm, Đại-an 50đ. Ông bà Nguyễn-xuân-Mỹ, Gia-đình 400đ. Hội-thánh Mỹ-kiều tại Sài-gòn 7.200đ. Ông bà Đặng-đình-Cur ở Đà-lạt 600đ. Ông bà Đoàn-dur-Hung ở Đà-nẵng 400đ. Maranatha Ladie Class C/O L. C. Bradley 5.180đ. Couples Class C/O Austin Brow 484đ. 70, Ông bà E. Saunders C/O Adam Ingram 370đ. (Tinh đến 31-7-57). — Ban Giáo-viên

HỘI-ĐỒNG THANH-NIÊN KHU-VỰC MIỀN ĐÔNG NAM PHẦN

Chúa-nhật 31-3-57, 10 trong 15 Ban thanh-niên miền Đông họp mặt tại nhà thờ Thủ-đức từ 7 giờ sáng đến 5 giờ chiều để thờ-phượng Chúa trong ngày Hội-đồng mệnh-danh « Hội-đồng Hiệp một ».

Từ rạng-đông trên 200 thanh-niên các nơi đã chỗi dậy, hăng-hái lên đường họp bạn lần đầu-tiên của khóa 1957. Từng đoàn nam nữ vui-tươi đi bằng xe hơi, xe lửa, xe gắn máy, xe đạp đồ về Thủ-đức dưới bầu trời quang-đăng. Ánh nắng ban mai chiếu dịu như khuyến-khích mấy trăm chim non tung cánh tụt về dưới ngôi nhà thờ xinh-xắn trên một đồi cao. Người người tay bắt mặt mừng nói nói cười cười vui-vẻ. Quang-cảnh rộn-rịp diễn ra quá tri tưởng-tượng của ban tổ-chức.

Hội chuông nhứt đồ đồn, các anh chị em trật-tự tiến vào đền thánh để cầu-nguyện dưới sự cai-trị của anh Phái-viên Nguyễn-hữu-Báu. Sau giờ cầu-nguyện tất-cả đều qui-tụ trước sân nhà thờ và các chuyên-viên nhiếp ảnh bấm máy. Lòng đang tràn-ngập phấn-khởi các bạn trẻ trở vào tôn-vinh Chúa mấy T. C. mới rất linh-động

Giờ nhóm chánh-thức đã điếm. Trên giảng-đài cụ Phó Hội-trưởng Mục-sư Trần-thụ-Quang, cụ Hội-trưởng Giáo-sĩ Jeffrey, Giáo-sĩ Collins, Đoàn-trưởng Nguyễn-sơn-Hà đã an-tọa. Nhà thờ không còn chỗ trống và dường như có sự dạn-bảo trước nên thanh-niên Thủ-đức đồng đứng nhường chỗ cho các bạn ở xa, cử-chỉ đầy thân-ái. Sau phút hòa

nhạc đoàn đông người đứng lên hân-hoan ngợi-khen Chúa T. C. 382. Tiếng hát rập-ràng mạnh-mẽ đã tạo ra bầu không-khí thiêng-liêng phấn-khởi trẻ-trung. Ý-nghĩa Hội-đồng Hiệp một được mấy trăm miệng nhắc đi nhắc lại câu khẩu-hiệu : « Dùng dây hòa-bình mà giữ-gìn sự Hiệp một của Thánh-Linh. Các Ban thanh-niên được giới-thiệu qua các bài hát du-dương điều luyện tùy từng ban... Bài giảng « Bảy luật trọn-vẹn của Đức Chúa Trời » do Giáo-sĩ Collins giảng đã cảm-động đoàn trẻ rất nhiều. Bằng-cớ là có nhiều cánh tay đưa lên ăn-năn tội-lỗi và hàng trăm cánh tay đưa thẳng xin lửa Thánh-Linh bùng cháy. Ai nấy đều sung-sướng vì nửa ngày họp mặt hiếm có đã diễn ra trong linh-ân.

Mặt trời đã đứng ngay đầu. Dưới các bóng cây gió thổi, mấy hàng bàn dài đầy thịt, bún, xôi, mì do Hội-thánh và thanh-niên Thủ-đức tốn hao dọn sẵn. Bữa ăn đoàn-kết chưa từng có của thế-hệ trẻ trong Chúa kết-thúc. Các mái đầu xanh dương thi gan với ánh-nắng như lửa nên đã phơi từ nhà thờ đến các vườn cao-su xa xa, hoặc các vườn cây quanh đó. Một nhóm anh em khác nhờ dòng suối trong veo đến trốn bớt tia nắng càng phút càng gay-gắt.

Giờ nhóm chiều đã đến, ghi lại một kết-quả bất-ngờ là thỉnh-linh Đoàn-trưởng mời các thanh-niên trong mỗi ban họp lại họp-xướng T. C. khó hát số 417. Kết-quả ấy nói lên được phần nào sự tiến-triển của các Ban thanh-niên

trên lãnh-vực hát-xương cho Đức Giê-hô-va nên dù kể ở Ban này người thuộc Ban nọ không hề để ra một phút tập-dượt trước, lại hát đúng nhịp-nhàng. Cuộc đổ Kinh-thánh khởi-diễn. Mọi người chuẩn-bị sẵn-sàng để giành phần hiểu-biết về mình. Khát-vọng của thanh-niên ưa họp bạn đã được toại-nguyên do mấy trăm cánh tay giơ lên quyết-định 3 tháng nhóm lại một lần và ai nấy rất hoan-ngênh nếu có cuộc nhóm-họp 2 ngày tại Vũng-tàu nơi có núi-non hùng-vĩ, biển rộng mênh-mông là cảnh-trí thích-thú cho thanh-niên. Sau giờ nhóm trang-nghiêm trong giảng-đường các thanh-niên họp quanh bàn bánh ngọt nước trà do thanh-niên Thủ-đức thiết-đãi. Các cuộc đổ vui diễn ra đang

khi mọi người ăn bánh uống nước. Ánh-nắng đã dịu dần báo cho mọi người chiều tà sắp đến. Giờ tạm-biệt đã điểm. Các Ban thanh-niên nắm tay nhau hát T. C. « Từ-biệt ». Mọi lòng cảm-động vì giờ vui-vẻ quá mau, giờ chia tay buồn-bã đến như cảnh trời hoàng-hôn ảm-đạm. Các bạn lên xe rời « Quận nem » lúc ác vàng chen lặn về tây.

Buổi họp bạn ngắn-ngủi này giục nhiều lòng phấn-khởi thêm lên sự kính Chúa yêu người, hăng-hái kê-cứu Lời Chúa, tăng-gia luyện-tập về phương-diện tôn-vinh Chúa và thành-lập ban nhạc.

Mỗi lòng lưu lại một kỷ-niệm êm-đềm khó xóa nhòa của thời thanh-xuân tuổi trẻ.
— Linh-An

TIN BUỒN

Được tin buồn về ông Mục-sư Nguyễn-kim-Ngân đã về nước Chúa tại tư-thất ở Gia-định vào thứ bảy ngày 10-8-57, và an-táng vào Chúa-nhật 11-8-57. Ông Ngân yên-nghỉ trong nước Chúa sau một thời-gian thọ trọng-bệnh (Ung-thư). Chúng tôi đã có dịp gặp ông trước ngày về với Chúa ít lâu ông có vẻ rất bình-tĩnh và tỏ lòng rất thuận-phục Thánh-ý mặc dầu phải về nước Chúa trước hay còn được ở lại hầu việc Chúa thêm. Ông đã có dịp dọn mình để gặp Chúa rất tốt. Về phần ông Ngân hiện yên-vui trong nước vinh-hiến của Chúa. Song chúng tôi đều không khỏi ngậm-ngùi đau-đớn vì ông đi để lại một vợ yếu và 4 con thơ. Trong gia-đình mất một người thân, một chồng yêu-dấu, một cha từ-ái! Hội-thánh Chúa thiếu mất một nhân-tài rất cần trong việc chuyên-môn ở Cơ-quan Thu-thỉnh Tin-lành như chúng ta đều biết. Tuy chúng ta hiện chưa rõ song đều tin là mọi ý-định của Đức Chúa Trời đều là tốt-đẹp. Vậy, chúng tôi rất thành-thật phân-ưu với bà Ngân cùng các em với toàn tang-quyển, cầu Chúa ban ơn an-ủi mọi bề để danh Ngài luôn vinh-hiến!

— T. K. B.

Ô-MÔN. —

Bà Võ-văn-Đá nhũ-danh là Lê-thị-Tư đã về nước Chúa ngày 13-6-57 hưởng-thọ 50 tuổi.

Bà Ngô-văn-Quý nhũ-danh là Trần-thị-An 65 tuổi đã ngủ yên trong Chúa ngày 4-7-57.

Hai bà đều là thuộc-viên Hội-thánh Ô-môn. Tang-lễ cử-hành tại tư-gia.

Chúng tôi thay cho toàn-thể Hội-thánh Ô-môn mà phân-ưu với hai tang-quyển. Chúa yên-ủi trong cơn buồn-bã này.
— Ban Trị-sự

CHÂU-ĐỐC. —

Bà Nguyễn-thị-Nhòng, 71 tuổi. (Cô ông bà Nghị-viên Nguyễn-hữu-Duy) đã ngủ yên trong Chúa ngày 2-5-57.

Chị Trần-thị-Tắc 45 tuổi (vợ anh Nguyễn-văn-Ngọc) đã ngủ yên trong Chúa ngày 27-5-57 tại Châu-đốc.

Ban Trị-sự chúng tôi tỏ lòng phân-ưu. Cầu Chúa an-ủi tang-quyển trong khi đau-đớn và tạm-biệt những người thân-yêu. — Mục-sư Phan-văn-Miễn

Bản-báo có lời phân-ưu cùng tang-quyển. Cầu Chúa ban ơn an-ủi trong lúc buồn-rầu này.
— T. K. B.

TRÂN-TRỌNG KHAI-TRÌNH

Hội Truyền-giáo Phước - âm Liên-hiệp chúng tôi rất tạ ơn Chúa về sự ban cho dồi-dào của Ngài những nhu-cầu của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam trong năm qua, mà chúng tôi đã có dịp chuyển giao. Sự ban-từ cho ấy đã vượt quá sự

cầu-xin và ý-định của chúng tôi. Nhân đây chúng tôi muốn tỏ cho quý ông bà rõ những ngân-khoản thu xuất năm qua để cùng chúng tôi ngợi-khen lòng nhơn-từ của Chúa.

I. Hội-thánh :

a) Trung-phần : — giúp cho địa-hạt.	111.000\$00
b) Nam - phần : — giúp cho địa-hạt.	116.407\$00
c) Trường Kinh-Thánh	503.192\$00
d) Ban Lưu-hành Truyền-đạo	330.211\$00
e) Trùng-tu và xây-dựng nhà thờ	777.000\$00
f) Giúp các Hội-đồng	36.263\$00
g) Giúp các nhóm Ban-trị-sự	35.985\$00
Tổng-cộng	1.910.058\$00

II. Cứu-tế 175.137\$00

III. Các khoản đặc-biệt :

a) Xây-cất biệt-thư tại Vĩnh-long.	2.000.000\$00
b) Mua thuyền Tin-lành	85.000\$00
c) Xe gắn máy	129.402\$00
Tổng-cộng	2.214.402\$00

IV. Nhà in — Xuất-bản sách 789.014\$99

V. Thâu thanh 70.000\$00

VI. Hội-thánh Mỹ-kiều tại Sài-gòn dâng :

a) Máy thâu-thanh bằng dây cho ban thâu-thanh	30.414\$00
b) Giúp bất-thường Học-sinh Trường Kinh-Thánh	19.800\$00
c) Hội-thánh Khánh-hội	108.000\$00
d) Máy phát điện cho ban Truyền-đạo Lưu-hành	25.000\$00
Tổng-cộng	183.000\$00

Tổng-cộng 5.341.611đ.99

— Hội-trưởng Giáo-sĩ J.H. Revelle

TIN MỪNG

VĨNH-LONG. —

Cậu Trương - ngọc - Ân giáo-viên, trưởng-nam của ông bà Trương-văn-Trữ, Chấp-sự, kiêm Trưởng-ban chứng-đạo Hội-thánh Tin-lành Vĩnh-long, sánh duyên cùng cô Lê-thị-Thôi, thơ-ký nha ngân - sách Tổng - Thống phủ (Saigon) thuộc - viên Hội - thánh Nguyễn - Tri - Phương, Chợ-lớn, ái-nữ ông bà Lê-văn-Hồ. Hôn-lễ cử-hành cách trọng-thể tại nhà thờ Tin - lành Vĩnh - long, dưới

quyền chủ-tọa ông Mục-sư Nguyễn-Tấn-Lộc hồi 9 giờ sáng Chúa-nhật 7 tháng bảy 1957.

Cậu Lê-văn-Huỳnh thứ-nam ông bà Lê - ngọc - Chấn, Thơ-ký và là Chủ-tọa Trường Chúa-nhật Hội-thánh Tin-lành tại Vĩnh-long ; sánh duyên cùng cô Huỳnh-thị Êsai ái-nữ ông bà Huỳnh-văn-Huấn, cựu Truyền-đạo, thuộc Hội-thánh Tin-lành Bình-hòa-Phước (Vĩnh-long). Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Tin-lành

Vĩnh-long hồi 9 giờ sáng Chúa-nhật 14 tháng bảy 1957 dưới quyền hành-lễ ông Mục-sư Nguyễn-Tấn-Lộc.

Thay mặt toàn thể Hội-thánh Vĩnh-long chúng tôi xin trân-trọng chia vui cùng quý hai họ và chúc cho quý thầy cô được trăm năm vẹn nghĩa.

— Ban Trị-sự Chi-hội.

PHÚ-LÃNH. —

Cậu Trà-hoàng con của ông Trà-Huỳnh thuộc-viên Hội-thánh Phong-thử đẹp duyên cùng cô Lưu-thị-Tiếp thuộc Hội-thánh Phú-lãnh. Hôn-lễ đã cử-hành tại nhà thờ Phú-lãnh ngày 14-7-1957.

Thay mặt Hội-thánh Phú-lãnh tôi xin chúc-mừng hai họ và cầu Chúa ban phước lành trên đôi bạn trẻ.

— Mục-sư Nguyễn-xuân-Diệm

LONG-XUYỀN. —

Cậu Trần-văn-Lễ, thanh-niên Hội-thánh Long-xuyên sánh duyên cùng cô Nguyễn-thị-Rớt, con ông bà Nguyễn-chí-Tâm Nghị-viên Hội-thánh Châu-đốc, và cậu Nguyễn-văn-Lượng con ông bà Nguyễn-chí-Tâm sánh duyên cùng cô Nguyễn-thị-Bảy. Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Châu-đốc ngày 2-5-57 do ông Mục-sư Phan-văn-Miên chủ-tọa, ông Phó Chủ-nhiệm Mục-sư Phan-văn-tranh hành-lễ cách long-trọng.

Thầy Trần-văn-Thiệu thuộc-viên Hội-thánh Long-xuyên tục-hôn cùng cô Huỳnh-thị-Bời thuộc-viên Hội-thánh Châu-đốc, hôn-lễ đã cử-hành tại nhà thờ Long-xuyên do ông Phó Chủ-nhiệm Mục-sư Phan-văn-Tranh chủ-tọa ông Phái-viên Tổng-liên-hội Kiều-công-Thảo hành-lễ tại Long-xuyên ngày 3-6-57 một cách trọng-thể.

QUỚI-SƠN. —

Cậu Phùng-văn-Nhứt con của bà Đào-thị-Mạnh thuộc-viên Hội-thánh Quới-sơn sánh duyên cùng cô Nguyễn-thị-Xuân con của ông bà Mục-sư Nguyễn-văn-Tôi Hội-thánh Tin-lành Quới-sơn. Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Tin-lành Quới-sơn vào lúc 8 giờ sáng ngày 22-7-1957.

PHÚ-XUÂN. —

Cậu Nguyễn-Lập-Tin thứ-nam ông bà Nguyễn-văn-Bờ Tư-hóa Hội-thánh Bình-trị-đông sánh duyên cùng cô Nguyễn-thị-Hai tự Mầu thiếu-nữ Hội-thánh Phú-xuân. Hôn-lễ cử-hành tại giảng-đường Tin-lành Phú-xuân vào ngày 9-6-1957 lúc 11 giờ do ông Mục-sư Nguyễn-văn-Xuyến hành-lễ.

Hai chúng tôi thay mặt cho hai Hội-thánh Phú-xuân và Bình-trị-đông chia vui cùng hai họ và cầu chúc cậu cô được trăm năm hạnh-phúc.

— Mục-sư Triệu-nguyên-Hên và Mục-sư Nguyễn-văn-Xuyến



Thầy cô Cao-hoài-Đức lập phép giao
ngày 23-6-1957

Cậu Cao-hoài-Đức thứ-nam của ông bà Cao-Tịch sánh duyên cùng cô Nguyễn-thị-Huỳnh tự Bích trưởng-nữ của ông bà Nguyễn-văn-Thịnh đều thuộc Hội-thánh Phú-xuân. Hôn-lễ đã cử-hành tại nhà thờ Tin-lành Phú-xuân nhằm Chúa-nhật 23-6-57 lúc 12 giờ do ông Mục-sư Lê-văn-Phải hành-lễ.

Tôi xin trân-trọng mừng 2 họ và chúc đôi bạn cùng hưởng trăm năm tươi đẹp trong ơn Chúa.

— Mục-sư Triệu-nguyên-Hên

Bản-báo trân-trọng chia vui cùng các quý hai họ và chúc các đôi bạn sum-vầy trong duyên mới và làm vinh-hiến danh Chúa.

T. K. B.



Rao-giảng Tin-lành

Tin-lành truyền-bá khắp năm châu,
Vang-dậy reo-mừng tả đặng đầu:
Ân-diễn ban cho người tội-lỗi,
Vui-mừng thay thế vẻ âu-sầu.
Nguyên dăng của-cải đền ơn cả,
Quyết hiến thân-linh đáp nghĩa sầu.
Cơ-Đốc-nhân ta, luôn tỉnh-thức,
Kìa, ngày Chúa đến chẳng còn lâu.

PHAN-VĂN-THÌNH

Tư-hóa H.T. Biên-hòa

Đi thăm Hà-tiên cảm-tác

Một vòng du-ngọa quận Hà-tiên,
Phong-cảnh xinh xinh đất nước hiền.
Đồi núi lưa-thưa cây thấp thấp,
Nẻo đường quanh-quẹo dốc nghiêng nghiêng.
Mũi-nai sóng tạc bao hưng-phế,
Phủ-quốc mây un mây biến-thiên.
Đất Phật người trần chưa thoát tục,
Tin-lành cứu-rỗi nguyện rao-truyền.

LINH-NHÂN



Trường KINH-THÀNH TIN-LÀNH ĐÀ-NẰNG

TÔI ĐI ĐÁNH CÁ

Bờ biển Ga-li-lê hôm ấy thật là náo-nhiệt. Du-khách tứ phương nhộn-nhip qua lại, đủ màu sắc-phục cũng như các thứ tiếng nói. Mỗi khóm hoa, từng bãi cỏ đều được người ta chăm-chú ngắm xem và bàn-tán. Trời về chiều người càng thêm đông. Trên mặt biển các thuyền đánh-cá đang tản-mát ra khơi.

Si-môn Phi-e-rơ, Thô-ma, Na-tha-na-ên, Giăng, Gia-cơ cùng hai người nữa đang từ phía Ca-bê-na-um tiến ra biển. Đến mé biển, họ ngồi xuống, lặng-lẽ nhìn ra khơi. Vừa lúc ấy một thanh-niên đi tới, ngó Si-môn rồi hỏi : « Xin lỗi, có phải bác là Si-môn không ? Tôi là Đa-vít đây, con trai út của Ông Gia-cốp, bạn đồng nghề với cụ nhà ta mà ».

Si-môn Phi-e-rơ nhìn thanh-niên giây lát rồi như sực nhớ ra :

— À, Cậu Đa-vít, tôi nhớ rồi. Trông cậu bây giờ khác hẳn đi, ai nhận được ra. Tôi nghe cụ Gia-cốp nói rằng cậu đã sang Ty-rơ, làm việc trên các tàu buôn của xứ Phô-nê-xi mà. Nghe rằng cuộc làm ăn cũng dễ chịu lắm phải không cậu ?

— Cám ơn bác, cũng đỡ, không đến nỗi vất-vả như hồi ở nhà. Ấy lúc bác bỏ nghề để đi theo tiên-tri Jê-sus thì ít ngày sau tôi cũng ra đi sang Ty-rơ. Thăm-thoát thể mà đã ba năm rồi. Hai năm trước tôi không về được vì công-việc bó-buộc ; năm nay có dịp nên tôi xin nghỉ về dự lễ Vượt-qua và thăm nhà luôn thể.

— Làm ăn dễ chịu như vậy, cậu cho anh em chúng tôi đi với. Lúc này chúng tôi cũng vất-vả lắm !

— Bác nói vậy chứ ! Cha tôi nói rằng lúc này đi nghề khá lắm mà, bác

cần gì phải tha-phương cầu thực ! Thanh-niên chưa gia-đình như tôi mới ưa phiêu-lưu chứ ?

— Không, tôi nói thật mà ; chúng tôi mới ở Giu-đê về đây

— Vâng, tôi sẽ lo giúp bác, đi xa có bạn đồng-hương cũng đỡ buồn. À, chắc bác đã nghe người ta đồn rất nhiều về Đấng tiên-tri Jê-sus từ kẻ chết sống lại. Tôi xuống Giê-ru-sa-lem nghe người ta đồn-đãi và bàn-tán rất nhiều về tin ấy. Các vị trưởng-thượng thì tuyên-bố rằng các môn-đồ của tiên-tri đang đêm đã lên đánh cắp xác người rồi phao lên tin thất-thiệt này. Đám binh-sĩ thì lại quyết rằng tiên-tri đã sống lại thật-sự. Vì, trong bọn họ đã có người giữ phận-sự canh-gác mộ tiên-tri trong ban đêm. Vào đêm thứ bảy rạng ngày thứ nhất sau tuần-lễ Vượt qua, họ rất kinh-hoàng vì thiên-sứ sáng chói từ trời xuống, đến cửa mộ, lăn hòn đá ra một bên rồi ngồi canh trên đó. Họ đều khiếp vía, té bất tỉnh cả. Các thầy tế-lễ đã cho họ rất nhiều tiền để họ đừng truyền ra sự thật ấy, song tiền-bạc vẫn không bịt miệng họ được. Có mấy bà môn-đồ của tiên-tri cũng quyết rằng họ đã được gặp tiên-tri sau khi người từ kẻ chết sống lại. Vào lúc tung tung sáng ngày thứ nhất trong tuần, họ đem thuốc thơm đến mộ để xức xác tiên-tri. Khi tới mộ thì thấy mộ trống, họ nhìn vào trong thì thấy khăn vải liệm đã bỏ ra một bên, trên đầu thì có thiên-sứ đang ngồi. Thiên-sứ báo cho họ biết Jê-sus đã sống lại rồi, Ngài không ở đây đâu. Sau đó thì các bà này gặp Jê-sus. Chắc bác thì rõ sự thật ấy ? Đã ba năm rồi, tôi xa quê-hương chỉ thỉnh-thoảng được

thư ở nhà cùng nghe các bạn đồng-hương ở xứ lạ nói chuyện về tiên-tri Jê-sus. Về lời giảng thì Người có quyền-bính chứ không như các văn-sĩ ; đối với dân-chúng thì người ra tay tế-độ cách lạ-lùng : phung được sạch, què được đi, mù được sáng, chết sống lại, v.v... Quả vậy thì Người là Tiên-tri lớn của chúng ta rồi. Tôi về đây cốt mong được thấy Người, vì tổ-phụ chúng ta đã rất ước-ao được thấy Người.

— Phải, Jê-sus đã sống lại như cậu đã nghe đó. Chính tôi đã gặp Ngài và nghe Ngài chuyện-trò thân-mật.

— Ôi, tại sao các bậc quyền-thế của chúng ta, toàn những người hiểu-biết luật-pháp cùng các lời tiên-tri lại không chịu nhận Người là Mê-Si ? Họ đã đang tâm trừ-bỏ Người, cáo gian cho Người cùng là xúi-giục dân-chúng đồng-lỏa với họ nữa. Họ đã nhờ tay kẻ bất - pháp đóng Người trên thập - tự - giá mà xin tha cho một tên côn-đồ giết người .. Rồi thanh-niên lẩm-nhảm trong miệng : «... Chúng ta cũng chẳng coi Người ra gì... Nhưng Người đã vì tội-lỗi của chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương... Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy ; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội-lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên Người..... » Mặt thanh-niên hồng rực sáng, chàng hỏi Si - môn : Thế bác và các đồng-bạn về đây làm gì ? Tiên-tri đã sống lại, Người quả là Mê-si của chúng ta, Người sẽ làm Vua vinh-hiễn ! Bác không theo Người nữa sao ? Nay Người ở đâu, bác ?

— A, tôi về đây là vì Ngài có nhắn mấy người đàn-bà rằng Ngài sẽ đến Ga-li-lê để gặp chúng tôi. Nhưng đến nay cũng chưa thấy ?

— Vậy, trong lúc chờ-đợi, bác lại quay về nghề cũ à ? Thôi, trời đã xế chiều, tôi phải về cho kịp đi thăm bà con để mai đi sớm. Xin chào bác và chúc bác nhiều may mắn.

Mặt trời khuất dần sau dãy núi- Ga-li-lê, cảnh vật đang nhuộm màu vàng nhạt rồi xám lại. Gió chiều mỗi lúc lồng-lộng, màn đêm đang từ từ buông xuống, chim trời lũ-lượt tung cánh bay mau về

tổ. Trong cảnh chiều tà đồn-đập ấy, Si-môn Phi-e-rô và các đồng bạn vẫn lặng-lẽ ngồi. Sau ít phút trầm-ngâm, Si-môn đứng dậy nói với các bạn : «Tôi đi đánh cá». Thô-ma và Na-tha-na-ên tức thì đáp : «Chúng tôi cùng đi với anh». Các người khác cũng lần lượt đáp như vậy. Duy có Giảng vẫn ngồi im-lặng và sau cùng cũng phải tán-thành. Giảng im-lặng hồi lâu là vì đang mãi hồi-tưởng đến những phút êm-dịu khi nghiêng mình vào ngực Chúa. Thế rồi cả đám người ấy đứng dậy, lặng-lẽ bước theo Si-môn xuống thuyền. Gió êm, biển lặng, bầu trời ánh sao lấp lánh, mặt nước óng-ánh như kim-cương. Đoàn thuyền dần dần nhỏ lại rồi khuất đi trong cảnh sương đêm giữa biển cả. Giữa cảnh trời nước bao-la êm-tĩnh ấy, có ai biết đến cảnh sóng gió đang nổi dậy xao-động lòng đám dân chài này ! Thuyền cứ chèo, lưới vẫn thả, nhưng tâm-trạng của họ thật là xao-xuyến, vì những biến-cố trong ba năm theo Chúa cứ lần lượt diễn ra trong ký-ức của họ. Có thể lắm bão-tổ lớn nổi lên trong giờ phút ấy, thuyền của họ có thể chìm. Nhưng đêm nay không có Chúa, họ rùng mình ghê-rợn, nhớ lại trận bão đã xảy ra hơn hai năm trước. Si-môn Phi-e-rô nhớ rất rõ chỗ mà ông đi bộ trên mặt biển để đến với Chúa. Ông cũng không quên được chỗ mà ông đã xụp xuống, nước lụt tới cổ, chỉ còn kịp kêu hai tiếng : Chúa ôi ! Tức thì tay Chúa giơ ra, kéo ông lên, rồi phán : «Ơ người ít đức-tin, sao người hồ-nghi ? » Câu nói ấy đêm nay cứ vang vang bên tai Si-môn, ông muốn xua đuổi nó đi nhưng nó lại càng vang rõ hơn. Lòng ông rối như mớ bông-bong, đầu ông nặng như đeo đá. Con thuyền, mái chèo, tay lưới như tổ-cáo ông đang sống cho hồ-nghi và hành-động theo hoài-nghi. « Người sẽ lưới người » mà sao đêm nay lại đi đánh cá ? Si-môn bức-rức trong người, gắt-gỏng với các bạn mỗi khi lưới kéo lên không cá. Xa xa về phía tây ngọn núi Hát-tin như ẩn-hiện dưới ánh sao khiến cho lòng đám dân chài này lại dội vang lên những lời bửu-huấn : ! . . . Đừng lo-lắng về mạng sống mình, phải ăn gì, uống gì, hoặc về thân-thể mình, phải mặc gì. Mạng sống há

chẳng hơn đồ-ăn và thân-thể hơn đồ mặc sao ? Thử xem chim trời . . . các người há chẳng quý hơn nó sao ? Trong đời của họ, chưa có bao giờ kỷ-ức của họ lại quá nhộn-nhip như đêm nay, đến nỗi sao mai đã mọc mà họ vẫn tưởng mới có canh hai. Họ đành xếp lưới vào thuyền uể-oải chèo vào !

Chân trời đông đã ửng hồng ; trên các sườn đồi đã vang tiếng hát của bọn mục-tử. Si-môn và các bạn đang chèo vào, nét mặt mỗi người hiện rõ những nỗi chán-nản và bỡ-phờ. Từ xa một bóng người đang vội-vã tiến ra biển. Đến chỗ đối-diện đoàn thuyền của Si-môn thì dừng lại, cất tiếng hỏi vọng ra : « Các con ơi, có chi ăn không ? » Từ xa, đám người trên thuyền đáp lại : « Thưa không ! » giọng buồn buồn. Phải, họ đã lo-lắng và lao-khổ cả đêm để có gì ăn mà nào có gì đâu ! Liền có tiếng từ bờ truyền ra : « Hãy thả lưới bên hữu thuyền thì các người sẽ được ! Nghe tiếng quen quen, giọng dịu-dàng, lòng họ phấn-khởi, tung lưới qua bên hữu. Lúc kéo lên mọi tay cảm biết nặng nặng khác thường, mọi mắt đều bật sáng niềm tin. Mỗi lúc lưới cứ thêm nặng đến nỗi họ không kéo nổi nữa. « Giang liền ghé tai Si-môn nói nho-nhỏ : « Si-môn ơi, ấy là Chúa ! » Nghe nói « Chúa », Si-môn liền lấy áo vắn vào mình rồi nhảy xuống biển. Ông muốn chạy ngay đến dưới chân Chúa để xin tha tội hay vì hổ-thẹn muốn đi ăn mặt ? Nhưng ông không thể bỏ đồng-bạn, đành cùng với họ kéo lưới vào bờ. Đến bờ họ thấy đã có lửa than trên đó để bánh và cá. Ai đã sẵn sẵn cho như vậy ? Câu hỏi và tiếng trả lời đã đưa mọi mắt nhìn vào Chúa đang đi đến gần họ. Đến nơi, Chúa ôn-tồn phán bảo :

— Hãy đem cá các người mới đánh được đó lại đây ? . . .

— Hãy lại ăn bữa sáng.

Cả thấy đều lảng-lặng bước lại, ngồi quây-quần quanh bếp than. Chúa lấy bánh và cá trao tận tay cho từng người một, vết sẹo hai bàn tay nổi bật trước cặp mắt sợng-sùng của họ. Rồi người người đều lặng-lẽ ăn, bùi-ngùi tắc dạ, miệng nhai ngập-ngừng. Vừa ăn xong,

Chúa quay lại nhìn Si-môn Phi-e-rơ rồi hỏi : « Si-môn, con của Giăng ơi, người có thương-yêu ta hơn những kẻ này chẳng ? »

— « Thưa Chúa, phải, Ngài biết rằng tôi kính-mến Ngài ». Si-môn run run đáp.

— Hãy nuôi chiên con ta.

Chúa hỏi như vậy ba lần. Đến lần thứ ba, Si-môn buồn-rầu lắm, vì Ngài hỏi như vậy ba lần. Phải, ông buồn-rầu lắm, không phải tại câu Chúa hỏi mà tại lòng kính-mến Chúa của ông : có lúc nó nóng như lửa, khi lại lạnh như đồng ; lúc thì chạy trước Chúa, khi lại theo Ngài cách xa xa. Sa-tan đã sàng-sảy ông như lúa mì, song Chúa đã cầu-nguyện cho ông nên đức-tin ông không bị mất. Khi ông đã trở lại thì làm vững-vàng anh em mình. Vì mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ thương-yêu Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo chỉ-định của Ngài. Đến lần thứ ba Si-môn Phi-e-rơ đáp :

— Phải, thưa Chúa, Ngài biết mọi sự, Ngài biết rằng tôi kính-mến Ngài.

— « Hãy nuôi chiên ta ». Giọng trang-nghiêm và từ-ái, Chúa tiếp : « Quả thật, quả thật ta nói cùng người, khi người còn trẻ, người tự mình thất lung, muốn đi đâu tùy ý ; nhưng khi người già, sẽ giang tay ra, người khác thất lung cho, và kéo đến nơi mình không muốn ». Ngưng giây lát, Chúa nhìn Si-môn rồi phán : « Hãy theo ta ».

Si-môn Phi-e-rơ ngó lên mặt Chúa, nghẹn-ngào, ấp-úng, cúi xuống ngập-ngừng : « Chúa ôi, tôi nguyện theo Ngài, từ nay không dám theo đường của tôi nữa, vì nó cô-quạnh và buồn-thảm quá ! Xin tha tội cho tôi, vì tôi đã kéo theo những người này vào con đường hoài-nghi, xa-xút. Chúa ôi, nay tôi nguyện quyết theo Ngài, dầu thập-tự-giá đang chờ bên kia đường của tôi . . . ». Tiếp theo là những tiếng nức, tiếng xút-xít của đám người đang ngồi bên Chúa. Giăng gục đầu vào lòng Chúa, nước mắt ràn-rụa trên tay Ngài. Chúa yên-lặng, âu-yếm nhìn từng người một, rồi giơ tay lau mắt cho họ. Một nét vui tươi rực sáng trên khuôn mặt mỗi người, không ai còn nhận ra họ là những người vừa trải qua một đêm không yên-nghỉ.

Mặt trời đã chiếu chói-lói trên mặt biển Ga-li-lê. Chúa đứng dậy, phán với môn-đồ : « Chúng ta hãy đi khỏi đây ». Đám người ấy dần dần khuất dạng về phía nam, dưới ánh nắng rực-rỡ ban mai.

Từ đó, trên mặt biển Ga-li-lê người ta không còn gặp lại đám người đánh cá này nữa.



Lễ ngũ-tuần đã đến. Thành Giê-ru-sa-lem thật là nhộn-nhip và tung-bùng của kỳ đại-lễ. Đường phố tấp-nập ngày đêm, rực-rỡ muôn màu áo, ồn-ào đủ các thứ tiếng của người xen lẫn tiếng của gia-súc. Lữ-quán nào cũng chật-ních người, các hiệu buôn tấp-nập khách mua bán. Gần đến ngày lễ người ta từ khắp các ngã đổ vào thành-phố như nước chảy. Vào ngày lễ, đền thờ trông vừa uy-nghiêm vừa tráng-lệ khác thường ! Hôm ấy các thầy tế-lễ, người Pha-ri-si và các văn-sĩ xúng-xính trong những bộ áo đặc-biệt, nét mặt vênh vênh, bước chân chững-chạc, quaquav lại trong sân đền-thờ. Từ mờ sáng người ta đã lũ-luợt kéo vào đền-thờ. Vừa tung sáng thì các bàn đổi bạc đã đông đặc người họ chen lấn nhau để đổi tiền.Ồn-ào hơn nữa là các bàn bán chim bô-câu và các vật làm sinh-tế. Người này kỳ-kèo về giá-cả, kẻ kia lại giành-giựt vật mua, gây nên những cuộc cãi-cọ có lúc biến thành xô-xát. Nhưng vì là ngày đại-lễ nên những việc ấy cũng mau dàn-xếp. Làn sóng người mỗi lúc cứ tràn thêm vào đền thờ ; nhắm mắt lại thì người ta nghe từ trong đám đông ấy phát ra những tiếng ri-rào như sóng vỗ. Một bọn người đánh cá ở Ga-li-lê đang lách trong biển người để đi đến chỗ của họ. Thình-lình người ta nghe có tiếng từ trời đến như gió lốc thổi ào ào, đầy cả nhà họ ngồi. Lại có lưới như lửa hiện đến, chia ra đậu trên mỗi người trong họ, và họ khởi sự nói các thứ tiếng khác. Lúc tiếng ấy vang ra thì cảnh ồn-ào hỗn-độn dần dần lặng xuống. Quần-chúng hướng về chỗ những người đánh cá này mà tiến đến. Họ đều luống-cuống vì mỗi người trong họ nghe các

người đánh cá này nói tiếng xứ mình. Nào là người Bạt-thê, Mê-đi, E-lam, Mê-sô-bô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-ba-đốc, Bôn-tu A-si, Phi-ri-gi, Ban-phi-li, Ai-cập, li-by, Sy-ren, La-mã, Co-rét và A-rap. Ai nấy đều sửng-sò và lấy làm lạ, nói rằng : « Kia, những người nói đó há chẳng phải là người Ga-li-lê sao ? Vậy thì sao mỗi người chúng ta đều nghe họ nói tiếng mẹ đẻ của chúng ta ? » Người người đều xôn-xao, bàn-tán, không hiểu việc vừa xảy ra đó là thế nào ! Có kẻ ra mặt ta đây hiểu-biết, bấu môi nói với mọi người : « Ô, có cái gì đâu, một bọn xay rượu đấy ! Thây kệ họ, đừng làm gì đây cho chết ngột ». Người khác thì cãi lại mà rằng : « Bây giờ là giờ thứ ba ban ngày mà, lý gì mà xay rượu mới được ». Luồng dư-luận với sự sửng-sò đã chia làn-sóng người ra từng đợt, tiến vào và rút ra khỏi chỗ đám người đánh cá. Người nọ hỏi người kia « Việc ấy nghĩa là thế nào ? » Nhận biết quần-chúng đang xao-động vì việc vừa xảy đến cho bọn mình, Si-môn Phi-e-rơ bèn nói với đồng-bạn : « Thì giờ đã đến, hãy đứng dậy, các bạn ! » Phi-e-rơ liền ra dấu cho quần-chúng yên-lặng để cho người nói. Người say-sưa nhìn đám đông ở trước mặt như ngư-ông say-sưa nhìn đàn cá sắp vào lưới. Một niềm tin-tưởng vào lưới đã dầm trong huyết Chiên Con, vững dạ vì nó được kết chặt trong lời tiên-tri và quyền phục-sanh của Christ, lưới làm sao mà nứt rạn được, cá làm sao lọt ra ngoài được nữa ! Người liền tung lưới ra và dần dần quây chặt lại, đàn cá... tội-nhân không chịu nổi, vẫy-vùng lên : « Hãy ăn-năn, ai nấy phải nhận danh Jê-sus-Christ chịu báp-têm, để tội mình được tha, rồi sẽ nhận-lãnh sự ban-từ là Thánh-Linh. Vì lời hứa này thuộc về các ông, con-cái các ông, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi ». Phi-e-rơ bèn kéo lưới lên bờ, đếm trong đó có độ 3.000 cá... tội nhân...

Từ đó đoàn dân chài này lần lần tiến ra Hồng-hải, qua Địa-trung-hải, và cứ như vậy, họ vượt các đại-dương, lập

(Coi tiếp trang 29)

Tiêu - sử HỘI - THÁNH LONG - MỸ

Long-mỹ, một vùng rộng lớn miền tây Nam-phần nằm vào trung-tâm 3 tỉnh Rạch-giá Sóc-trăng và Cần-thơ. Một địa-thể rất quan-trọng về kinh-tế, chánh-trị, quân-sự cũng như về tôn-giáo. Vì thế nên Đức Chúa Trời còn đoái đến Hội-thánh Ngài nơi đây, đã duy-trì cho đến ngày nay, giữa lúc các Hội-thánh lân-cận cùng Long-mỹ vì thời-cuộc khó-khăn đành chịu tan-rã như các Hội-thánh Đường - mốp, Phước - long, Vị-thanh, Hỏa-lựu và Phụng-hiệp. Cảm ơn Chúa, Hội-thánh Hỏa-lựu được gây-dựng lại đã làm lễ Cung-hiến Đền-thờ vào ngày 17 đến 19-10-56. Hội-thánh Long-mỹ chúng tôi còn đang mong-mỏi có phương-tiện và sự hợp-tác các con-cái và tôi-tớ Chúa để mở lại những nơi này.

Từ năm 1945 đến nay, Hội-thánh Long-mỹ trải qua 3 lần dời và đền-thờ Chúa bị phá-hủy bởi tai-nạn chiến-tranh trong đất nước, 1 lần bị tai-nạn bão-tố hư sập vào tháng 11 năm 1956. Con-cái và tôi-tớ Chúa phải chịu lận-đận, lao-đao, kham-khở và khó-khăn, song tạ ơn Đức Chúa Trời là Đấng chặn-giữ con-cái và Hội-thánh Ngài nên chẳng một ai bị tai-nạn chiến-tranh. Thật ững-nghiem Thi 23 : « Dầu tôi đi trong trùng bóng

chết tôi sẽ chẳng sợ tai-họa nào, vì Chúa ở cùng tôi ». Cảm ơn Chúa là khi Hội-thánh tản đến đâu thì danh Chúa và Tin-lành được rao-truyền khắp vùng đó có ảnh-hưởng lớn và kết-quả một số người trở lại cùng Chúa và hiện nay còn đứng vững trong Chúa. Còn biết bao nhiêu ơn-phước và phép lạ Chúa đã thi-thố trên chúng tôi nhưng không tiện tỏ hết nơi đây.

Rồi ngày hòa-bình trên đất nước, Hội-thánh cũng được dời về châu-thành Long-mỹ. Đền-thờ Chúa được dựng lên do một con-cái Chúa dâng cái nhà bằng cây lá tạm làm nơi nhóm-hợp, vì hoàn-cảnh mới hồi-cư không có tiền-bạc. Trong công-việc làm đền-thờ, anh em rất tận-tụy trong sự dâng công, của, lại phải tự-túc, ai có món chi đem đến để ăn đăng làm. Anh em phải đi chài cá đến ăn lại đi múc nước ngọt đem đi bán lấy tiền chi-dụng. Nhưng than ôi ! đền-thờ Chúa dựng lên chưa đầy hai năm lại gặp cơn bão tháng 11 năm 1956 làm cho hư-sập. Trông thấy cảnh nhà Chúa sập-đổ ai nấy đều phải rơi lụy. Nô-ên 1956 con-cái Chúa dự lễ giáng-sinh trong một cái trại đơn-sơ (cát sau khi bão) lòng cảm thấy bùi-ngùi cảm-động vì không

Khánh-thành đền-thờ Long-mỹ



có chỗ xứng-đáng mừng Chúa. Song nhớ lại khi xưa Chúa giáng-sanh trong máng cỏ chuồng chiên nên khiến lòng chúng tôi được an-ủi và là một kỷ-niệm lâu-dài cho Hội-thánh chúng tôi.

Hội-đồng thường-niên được triệu-tập để quyết-định xây-cất lại đền-thờ cho Chúa. Lạc-quyên lần đầu-tiên chỉ được 2.500đ. như thế làm gì cất được một đền-thờ cho Chúa. Bây giờ chúng tôi hết sức nhờ-cậy Chúa lập một « Ban hiệp-nguyện » đến khẩn-thiết nài-xin Chúa tiếp-trợ. Một số anh em hưởng-ứng cầu-nguyện vào 4 giờ khuya mỗi đêm. Trong những buổi cầu-nguyện chúng tôi được thông-cảm cái khóc-than của Nê-hê-mi khi vách-thành Giê-ru-sa-lem bị sập-đổ. Nhiều buổi cầu-nguyện rất linh-dộng, tất cả đều than - khóc, không dứt tiếng cầu-xin và nước mắt. Trong vòng gần 2 tháng Chúa nhậm lời cầu-nguyện chúng tôi, số tiền lên đến 5.000đ. rồi đến 15.000đ. Chúng tôi khởi-công cuối tháng ba. Làm đến đâu Chúa tiếp-trợ đến đó, có khi hồng thất-vọng, công-việc đang tiến-hành song hết tiền, liền đó Chúa tiếp-trợ ngay, không bị ngưng chút nào. Cả thấy tin-đồ dâng công khởi tốn tiền mướn thợ, việc làm rất vui-vẻ, hiệp một và hăng-hái, làm không nghỉ trưa, tiếng đục, tiếng búa, tiếng cưa không dứt từ sáng đến chiều. Bởi thế công-việc rất mau-chóng. Trong vòng một tháng hầu xong, khiến cho ai nấy đều ngạc-nhiên. Nhà Chúa bề dài 10th ngang 6th, cao 5th, nền gạch lợp ngói, vách và mặt gió bằng ván. Tồn-phí tất cả 66.000đ. Nhon-công tính ra tiền 17.600đ. Số lạc-quyên và các nhà từ-thiện giúp 25.430đ. Số nợ hiện còn thiếu 23.000đ. Cậy ơn Chúa, chúng tôi tổ-chức ngày lễ khánh-thành vào ngày 21 đến 23-5-57. Hiện-diện có các qui ông : ông bà Chủ-nhiệm Trần-xuân-Hỉ, ông Mục-sư Nguyễn - hữu - Phiên, ông Mục - sư Phạm - hữu - Tịch và ông Truyền-đạo Trương-phát-Đạt. Cùng có ông bà thân của ông Chủ-tọa đến dự và đại-diện Hội-thánh Kế-sách. Có các con-cái Chúa ở Hội-thánh Hỏa-lự đến dự. Chúa có đại-dụng các tôi-tớ Chúa giảng-dạy trong mấy ngày đêm một cách linh-dộng. Kết-

quả 5 linh-hồn trở về cùng Chúa, 9 anh em chịu phép báp-têm. Một điều mới lạ cho Hội-thánh chúng tôi là được nghe lời giảng-dạy của một nữ tôi-tớ Chúa là bà Chủ-nhiệm giảng-dạy cho các bà rất được ơn khiến cho nhiều bà được cảm-động về công-việc làm bởi đức-tin của mẹ góa Sa-rép-ta. Đêm chót Hội-thánh tổ-chức buổi tiệc trà thân-mật giữa Hội-thánh và các tôi-tớ Chúa rất vui-vẻ và thân-ái khiến ai nấy cảm-động, hứa-hẹn gặp nhau và cầu-nguyện cho nhau.

Vậy chúng tôi làm chứng ra đây để dâng lời tạ ơn Chúa vì những ơn lớn mà Ngài đã làm ra giữa chúng tôi, sau lại cũng tỏ lòng tri-ân những nhà hảo-tâm dâng giúp công-việc nhà Chúa nơi đây, cũng xin quý Hội-thánh và con-cái Chúa khắp nơi nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi để Chúa tiếp-trợ thêm hầu trang-trải nợ-nần. Thành-thật đa-tạ.

— Thay mặt Ban Trị-sự :
Truyền-đạo Nguyễn-hữu-Thế.

DANH-SÁCH CÁC NHÀ HẢO-TÂM DÂNG GIÚP VIỆC XÂY-CẤT ĐỀN-THỜ CHÚA TẠI LONG-MỸ

Hội - thánh Vĩnh - long 300đ. ; ông Nguyễn-văn-Ất (An-thái-đồng) 50đ. ; bà Truyền-đạo quả-phụ Nguyễn-văn-Huân 100đ. ; bà Nguyễn-thanh-Trà (Cần-thơ) 1.000đ. ; Hội Truyền-giáo lần I, 9.700đ. ; Hội Truyền-giáo lần II 10.000đ. ; ông bà Chủ-nhiệm Mục-sư Trần-xuân-Hỉ 700đ. ; ông Mục-sư Nguyễn-hữu-Phiên 200đ. ; ông Mục-sư Nguyễn-văn-Tửu 400đ. ; Một thanh-niên ẩn-danh 1.000đ. ; ông Giáo-sĩ Revelle 1.000đ. ; ông bà Nguyễn-hữu-Vị (Kế - sách) 350đ. ; Hội - thánh Kế-sách 250đ. ; Thầy Nguyễn-văn-Hai (Sài-gòn) 300đ. ; bà Jeffrey giúp 400 sách 2.000đ. ; Hội-thánh Sài-gòn 2.100đ. ; Thầy Nguyễn-văn-Hảo (Sài-gòn) 500đ. ; Hội-thánh Hỏa-lự 600đ. ; ông Mục-sư Trí-sự Nguyễn-văn-Sáng 50đ. ; Thầy Nguyễn-kim-Thịnh 3.200đ. ; Cô Nguyễn-thị-Nguyệt 300đ. ; Thầy Nguyễn-thanh-Phong 100đ. ; Thầy Võ-văn-Đông 200đ. ; ông Mục-sư Vi-úc-Lương 200đ. ; ông Mục-sư Quốc-loc-Wo 200đ.



Lễ « Phát Phần thưởng » mãn niên-khoá 1956-1957 trường Bết-lê-hem trong viện, cử-hành vào lúc 5 giờ chiều ngày 15-6-1957 tại nhà « Mẫu-Giáo » trong một khung-cảnh đơn-giản nhưng tưng-bừng nhộn-nhip, vinh-hiễn danh Chúa. Hiện-diện có quý vị Mục-sư, ông Tỉnh-Trưởng, ông Ty - Trưởng Ty Tiểu-học-vụ tỉnh Khánh-Hòa cũng các Đại-biểu, Quân-Dân-Chính trong tỉnh nhà ; các ông bà giáo-hữu Hội-thánh Nha-trang cùng qui phụ-huynh học-sinh đến dự làm cho buổi lễ thêm phần long-trọng. Thay mặt viện và nhà trường, Ban Giám-Đốc, chúng tôi xin thành-thật cảm-tạ thịnh-tình cùng thiện-chí quý vị đã gửi điện-tin, thơ-từ

chúc mừng nhà trường trong dịp lễ phát phần thưởng như sau : Ông Đốc-học Mục-sư Ông-văn-Huyền ông. Chủ-nhiệm Trần-xuân-Hỉ, ông Mục - sư Lê - khắc-Chấn, ông Mục-sư Nguyễn-thiện-Sỹ, ông Mục-sư Tri-sự Đoàn - văn - Khánh, ông Truyền-đạo Nguyễn-văn-Quang và một số điện-tin và thơ-từ của các ông bà tín-đồ và các bạn thân-mến trong Chúa. Sau đây là : Bài diễn-văn của cô Hiệu-trưởng Lê-thị Hồng-Ân đọc trong buổi lễ phát phần thưởng vào dịp lễ mãn niên-khoá 1956-1957 của Trường Bết-lê-hem ngày 15-6-1957.

— Ban Giám-Đốc.

PHƯƠNG-DANH QUYÊN - TRỢ QUỸ CÔ - NHI - VIỆN HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM TẠI NHA-TRANG

Hội-thánh Ban-mê-thuôt

Ông Lê-xuân-Vân	200đ.
Ông Lê-xuân-Vân	200đ.

Hội-thánh Nam-vang

Ông Phạm-Ngô	300đ.
--------------	-------

Hội-thánh Nguyễn-tri-phương

H.T. Nguyễn-tri-Phương.	200đ.
Ông Nguyễn-sĩ-Bằng	120đ.
Ông Hoàng-văn-Thước	200đ.
Em Bùi-trung-Hiền	50đ.
H.T. Nguyễn-tri-Phương	630đ.

Hội-thánh Sài-gòn

Ông Hồ-văn-Xoài	400đ.
-----------------	-------

Hội-thánh Đà-lạt

Ban N.Đ.H.T. Đà-lạt	200đ.
H.T. Đà-lạt (tiền hộp)	240đ.
Cô Trần-thế-Huê	50đ.
Bà Trịnh-an-Mẹo	1.000đ.

Hội-thánh Đà-nẵng

Ông Tô-Minh	100đ.
-------------	-------

Hội-thánh Gia-định

Ông Nguyễn-xuân-Mỹ	200đ.
--------------------	-------

Cô-nhi-viện Tin-lành

Cô-nhi-viện (tiền hộp)	692đ.
------------------------	-------

Tính đến ngày 2 tháng 7 năm 1957.

Trân-trọng cảm-tạ các nhà hảo-tâm.

— Ban Giám-Đốc

TRƯỜNG TRUNG-HỌC BẾT-LÊ-HEM NHA-TRANG

Bài diễn-văn của cô Hiệu-trưởng Lê-thị Hồng-Ân đọc trong buổi lễ phát phần thưởng vào dịp mãn niên-khóa 1956-1957 của trường Bết-lê-hem ngày 15-6-1957

Kính thưa quý vị,

Trường Bết-lê-hem hôm nay được hân-hạnh đón tiếp quý vị trong khung-cảnh đơn-giản của buổi lễ mãn khóa-học 1956-1957. Sự hiện-diện của quý vị đã khiến cho chúng tôi vô cùng cảm-động và làm cho cặp mắt ngày-thơ của những em học-sinh được ngời sáng thêm với niềm vững tin vào sự chăm nom của quý vị là những bậc phụ-mẫu, huynh-đệ. Quý vị đã chẳng quản ngại đường-sá xa-xôi trong lúc bận trăm công nghìn việc đến dự buổi lễ mãn khóa này, lại còn gửi quà, gửi tặng-phẩm đến để làm phần-thưởng cho các em. Cử-chỉ ấy của quý vị đủ chứng-tỏ quý vị đã có lòng sốt-sắng nghĩ tới tiền-đồ của đất nước và sự tận tâm chăm-nom đến đoàn trẻ của thể-hệ ngày mai. Chúng tôi cũng biết rằng: « lo là thâm tạ mới là tri ân ». Nhưng cũng xin phép quý vị cho chúng tôi có đôi lời thành-thật cảm tạ sự chiếu-cổ của quý vị đến dự buổi lễ này.

Trường Bết-lê-hem được thành-lập đến nay vừa đúng bốn khóa-học. Mục-đích là để cho các em mồ-côi có chỗ học-tập. Bởi sự ủng-hộ nhiệt-thành về tinh-thần của các giáo-hữu trong Hội-thánh Tin-lành Việt-nam toàn-quốc, của Bộ Quốc-gia Giáo-dục, Nha Học-chánh, Ty Tiểu-học-vụ, các cơ-quan hữu-trách tỉnh Khánh-hòa và các thân hào trong thành-phố. Trường Bết-lê-hem đã vượt được nhiều nỗi khó-khăn mà cứ tiến tới trong công-cuộc giáo-dục có tánh-cách xã-hội này.

Mấy năm gần đây vì thời-cuộc của đất nước trường chúng tôi được hân-hạnh đón tiếp một số con em của các binh-sĩ và đồng-bào di-cư miền Bắc. Vì công-vụ, phụ-huynh của các em ấy phải thuyên-chuyển luôn. Nên có em chỉ học được 2,3 tháng hoặc 1,2 tuần-lễ là phải dời đi chỗ khác. Hết lớp này đến toán khác, xin vào rồi lại xin ra. Như vậy, về phương-diện chuyên-môn

thật khó cho chúng tôi lắm. Nhưng cửa trường lúc nào cũng rộng mở để đón tiếp các em học-sinh ấy với lòng mong-mỏi của chúng tôi được chia-xẻ phần nào niềm đau chung của đất nước mà vết thương còn in đậm nét trên dòng sông Bến-hải hiền hòa kia.

Qua bao cơn phong-ba bão táp như muốn lay đổ nền-móng đạo-đức của dân-tộc ta và làm xóa mờ lương-tâm trong sáng của con người. Dầu vậy, nền đạo-lý cổ-truyền của dân-tộc Việt-nam vẫn vững-bền. Dựa vào những đức-tính tốt-đẹp truyền-thống ấy — mà nền-tảng của những đức-tính ấy là nền triết-lý của Khổng — chúng tôi muốn khởi nguồn đạo-đức trong lòng các em bằng sự thành kính với Đức Chúa Trời Trong sách Luận-ngữ Khổng-tử nói rằng: « Không biết mệnh Trời thì không lấy gì làm quân-tử ». Và trong Kinh-dịch có chép rằng: « Việc hành-động của Trời rất mạnh, người quân-tử phải theo đấy mà tự cường không nghỉ ». Phía trời Tây, Socrate, nhà triết-học Hy-Lạp, cũng có những tư-tưởng rất giống Đức-khổng-Tử, Socrate cho rằng đạo Trời là nền gốc của sự khôn-ngoa và tất cả chân-lý đều khởi đầu ở tâm. Hai hệ-thống đạo-đức tiêu-biểu cho hai nền triết-học Đông, Tây, nền triết-học của cả nhân-loài đều phù-hiệp với lời Kinh-Thánh rằng: « Sự kính-sợ Đức Chúa Trời là khởi đầu sự khôn-ngoa ». Và Đức Chúa Trời còn phán rằng: « Khá cần-thận giữ tấm lòng của con hơn hết vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra ». Lễ tất-nhiên, chúng ta ai cũng nhận rõ rằng nền giáo-dục bất cứ ở đâu và vào thời nào nếu không được phát-triển đồng đều về ba phương-diện trí, đức, thể-dục thì cũng vẫn còn khiếm-khuyết rất nhiều. Dầu vậy, phải chăng bao giờ nền đức-dục cũng quan-trọng hơn. Như nhà thi-sĩ, kiêm triết-gia Nguyễn-Du đã chứng-minh triết-lý của mình bằng 2 câu thơ bất hủ rằng:

« Thiện căn ở tại lòng ta

Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài ».

Ở đây, thi-hào Tố-Như đã quan-trọng hóa chữ tâm bằng hệ số 3. Như vậy thiên mệnh và tâm đạo há chẳng phải là nền-tảng của việc giáo-dục sao ?

Quý vị vừa thấy qua quan-niệm và nguyện-vọng của chúng tôi đối với việc giáo - dục trẻ em. Nguyện - vọng của chúng tôi lớn-lao quá một mình chúng tôi sao đủ sức, chúng tôi mong quý vị, quý phụ-huynh học-sinh vui lòng gom công, góp sức với chúng tôi trong việc vun xới vườn cây xanh tốt này để rồi mai đây sẽ thấy nơi con em chúng ta nhiều quả ngon- ngọt, tươi đẹp.

Các em học-sinh,

Trong bầu không-khí đầm-ấm của tình cha mẹ, anh chị, giữa sự hợp mặt thân-mật của nghĩa thầy trò tình bạn hữu, chắc các em không khỏi bồi-hồi, cảm xúc trước phút chia tay. Buổi lễ phát phần - thưởng cho các em được long-trọng hơn, có ý-nghĩa hơn nhờ sự hiện-diện đông-đúc của quý vị hôm nay chắc làm cho các em hiểu bổn-phận của người học-sinh quan-hệ là dường nào. Suốt một khóa-học qua các em đã học hỏi được bao điều hay lẽ phải, bây giờ là lúc các em đem ra mà thực-hành đấy.

Trường các em được mang tên nơi giảng-sanh của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Các em hãy noi gương Con trẻ Jê-sus ở thành Bết-lê-Hem xưa. Vì Ngài đã là một người con hiếu-thảo, người bạn trung-thành. Cả cuộc đời Ngài là một cuộc sống vị-tha và đầy tình thương-yêu. Chính Ngài đã đem niềm tin vui, nếp sống an lành đến cho nhân-thế. Ngài phán rằng : « Ta ban sự bình-an ta cho các người » Và « Ta là đường đi, chân-lý và nguồn sống ».

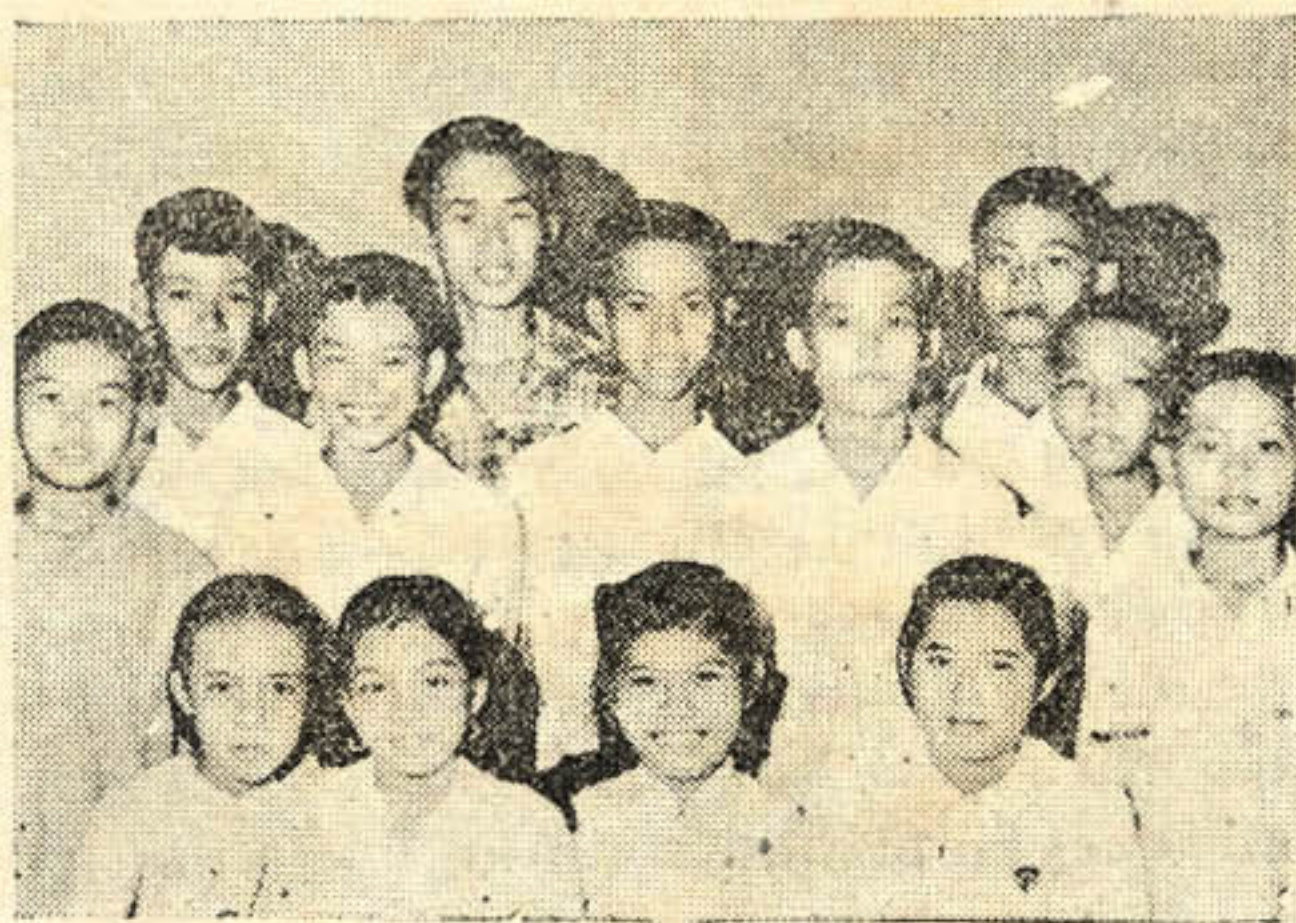
Các em học-sinh,

Các em hãy kính-sợ Đức Chúa Trời có lòng tốt ham điều thiện và yêu chân-lý vì các em có thấy chẳng không một

công-cuộc lớn-lao, tốt-đẹp nào trong nhân-loại mà không phát - nguyên từ những tấm lòng ham-chuộng điều thiện mỹ. Nhiều khi dưới ánh bình-minh rực-rỡ phía biển cả, nghĩ đến các em, tôi nhìn thấy một viễn-ảnh lung-linh đầy màu sắc, một thể-hệ tươi đẹp đương lên màu huy-boàng như những tia hừng đông loé trên mặt biển, ào-ạt, mạnh-mẽ như ngọn sóng triều dâng. Các em là những tương-lai tốt-đẹp của ngày mai. Bao người đương tin-tưởng, hi-vọng ở các em, Tổ-quốc Việt-nam trông chờ các em, nền cộng-hòa Việt-nam đương cần những bàn tay khéo-léo của các em xây đắp. Bao gương oanh-liệt của lịch-sử oai-hùng nước nhà vẫn còn sáng-rõ, làm sao các em có thể đứng bên bờ đại-dường bát - ngát này mà mạnh-mẽ ca rằng : « chúng tôi, làm gái toàn là Trưng-Vương, làm trai rạng hồn Quang-Trung » để xứng-đáng là những người con của nước Việt yêu-dấu.

Trước khi dứt lời, tôi thành-thật khen-ngợi sự cố-gắng của các em sẽ được vinh-dự lãnh phần-thưởng hôm nay. Còn những em khác tôi mong rằng sẽ cố-gắng học-hành để khóa tới được kết-quả hơn. Tôi hân-hoan nhận thấy toàn thể học-sinh trường Bết-lê-hem khóa học qua, đã vui-vẻ làm việc trong trật-tự và kỷ-luật và hầu hết đều có tấn-tới rất nhiều về học-vấn cũng như về đức-bạnh.

Các em học-sinh trường Bết-lê-hem vừa đậu tiểu-học. Một em Cô-nhi đậu thứ ba trọng gần 2.000 thí-sinh cả tỉnh Khánh-hòa



HÃY VƯỜN MÌNH LÊN

Nghịch-cảnh chưa hẳn là một kẻ thù. Nếu ta sáng-suốt và can-đảm thì nghịch-cảnh là bậc thang, là cái bàn đạp để ta nhờ đó vươn mình lên cuộc đời cao-thượng, kết-quả lớn-lao. Kinh-thánh không thiếu thực-sự minh-chứng cho lý-lẽ đó, song dễ thích-hiệp với phụ-nữ chúng ta, tôi xin kể chuyện bà An-ne.

« Không có nhà nào rộng đủ cho hai vợ ở ». Thế mà Ên-ca-na có hai vợ là An-ne và Phê-ni-na. Thêm nổi An-ne vợ chánh mà không con, còn Phê-ni-na vợ thứ lại có con. Tuy-nhiên Ên-ca-na vẫn yêu An-ne nên biệt-đãi nàng. Song điều đó chỉ gây cho nàng bị Phê-ni-na ganh-tị, chọc-tức nàng luôn luôn. Vì vậy, An-ne chưa từng nếm cảnh lạc-thủ của gia-đình.

Gia-đình đã thế, An-ne mong được yên-ủi nơi Hội-thánh. Và Hội-thánh Y-sơ-ra-ên bấy giờ ra sao? Nay, thầy tế-lễ Hê-li tuổi đã rất cao, không còn đủ nghị-lực chăn dân của Đức Chúa Trời. Hai con trai của ông là Hóp-ni và Phi-nê-a đáng lẽ nối chí cha trong chức-vụ cao-qui ấy, song trái lại « họ là người gian-tà, chẳng nhận biết Đức Giê-hô-va. « Hành-vi khỗ-ố của họ » gây cho người ta khinh-bĩ các của-lễ dâng cho Đức Giê-hô-va » và khinh-bĩ cả đền-thờ được mệnh danh là đền-thờ của Ngài.

Trong lúc đó, lời của Đức Giê-hô-va và những sự hiện thấy rất là hiếm-hoi. Không có người cầu-nguyện, nhưng không thiếu người say rượu. Nên khi An-ne cầu-nguyện lâu dài trước mặt Chúa, Hê-li tưởng nàng say, bèn bảo rằng : « Hãy đi giả rượu đi ».

An-ne đã sống trong một hoàn-cảnh tối-tăm, đạo-đức suy-đồi, lòng người bại-hoại. Bà không tìm được sự yên-ủi nơi Hội-thánh cũng như trong gia-đình. Trước tình-trạng gần như tuyệt-vọng đó, An-ne đã làm gì? Nếu các chị em và tôi thì chúng ta sẽ làm gì? Có bao giờ chị em gặp phải như An-ne, hoặc tương-

tợ như An-ne chưa? Dầu sao, chúng ta cần xem cách hành-động của bà để rút những bài học quý-giá cho chính mình.

« An-ne lấy làm sầu-khổ trong lòng, vừa cầu-khẩn Đức Giê-hô-va, vừa tuôn-tràn giọt-lệ » (I Sa 1 : 10). Trong cơn sầu-khổ, An-ne không như những phụ-nữ tầm-thường vừa vô-tín vừa khiếp-nhược, hoặc đâm ra ý-nghĩ tự-tử, hoặc nhắm mắt đưa chơn đến đâu hay đó. Bởi đức-tin, bà đã đem mọi sự trình-dâng cho Chúa bằng một tâm-hồn tan-vỡ. Bà đã xin gì? Có phải mạng sống của kẻ thù là Phê-ni-na không? Không.

« Nàng hứa-nguyện rằng : Ôi, Đức Giê-hô-va của vạn-quân, nếu Ngài đoái-xem nỗi sầu-khổ của con-đời Ngài, nhớ lại nó chẳng quên, và ban cho con-đời Ngài một đứa trai, thì tôi sẽ phú-dâng nó trọn đời cho Đức Giê-hô-va, và đao cạo sẽ chẳng đưa ngang qua đầu nó » (I Sa 1 : 11). Bà đã xin Chúa đoái-xem nỗi sầu-khổ của bà do lòng chí-nhân Ngài, nhớ lại bà không thôi do sự thành-tin của Ngài, và ban cho bà một trai do sức vạn-năng của Ngài.

Bà đã xin một trai để làm gì? Có phải để chồng yêu-qui mình hơn Phê-ni-na không? Có phải để nhờ con đó khi trở về già không? Có phải để nở mày đẹp mắt với bạn-bè không? Tuyệt-nhiên không, dầu rằng những ý đó chưa phải hoàn-toàn là xấu. Vậy bà đã xin Chúa cho một trai để làm gì? — Dâng nó trọn đời cho Đức Giê-hô-va.

Bà không lo cho mình bị sỉ-nhục, cô-đơn ; nhưng lo cho tiền-đồ Hội-thánh, uy-danh Đức Chúa Trời. Bà sầu-khổ trong lòng đến tuôn-tràn giọt-lệ khi thấy thầy tế-lễ Hê-li như tre gần tàn, hai con trai ông như măng sắp lụn, dân Y-sơ-ra-ên như đàn chiên lạc giữa rừng hoang, như đoàn người hỗn-độn trong đêm tối. Chạnh lòng ái-quốc, bà đã xin Chúa một trai, bà sẽ dâng cho Ngài trọn đời nó, với hi-vọng con trai đó sẽ là

một cứu-tình của đất nước để văn-hồi thanh-thế Y-sơ-ra-ên và uy-danh của Đức Chúa Trời toàn-năng, chí-ái.

Lời cầu-nguyện ấy đẹp lòng Chúa mọi đàng, nên một năm sau, cậu bé Sa-mu-ên ra đời.

Trong buổi già-nua mới được một chút con, bà có thể nói : « Tinh mẫu-tử như non cao bề rộng, ai kia nào tôi lại khác nào ». Song bà đã can-đảm đem con đến đền-thờ như bà đã hứa-nguyện. Vì Chúa, vì người, bà đã không tiếc chính con trai một của mình. Nên Sa-mu-ên đã xuất đầu lộ diện giữa Y-sơ-ra-ên như hoa sen giữa trũng bùn-lầy, như sao sáng giữa đêm trường tối-mịt. Hi-vọng của bà đã thành sự-thực. Đức Chúa Trời đã làm vượt quá mọi sự bà cầu-xin và suy-tưởng.

Đối lại, Đức Chúa Trời không phải là bất-công mà quên công-việc và lòng thương-yêu của một người như bà An-ne, nên Ngài đã đền-đáp cho bà bằng ba con trai và hai con gái.

Vài phút suy-gẫm. Tại sao ta lại sợ những đám mây mờ ? Nó chỉ che mặt trời trong giây-lát chớ không thể tắt mặt trời đi được. Rồi những đám mây mờ ấy sẽ biến thành những đám mưa, mây càng đen thì mưa càng dỗi-dào. Làm sao có mưa nếu không có mây ? Đó là trường-hợp của An-ne vậy.

Sự hi-sinh cao-cả nhằm mục-đích tôn-vinh Đức Chúa Trời bao giờ cũng được phần thưởng vinh-hiễn cao-trọng đời đời vô-lượng vô-biên. Nhưng xin chúng ta đừng ứng-dụng một cách hẹp-hòi về con-cái cũng như về hoàn-cảnh gia-đình. Trong mọi công-việc, ở mọi hoàn-cảnh, lòng hi-sinh phải được thấm-nhuần.

Dầu đã chết, An-ne vẫn còn nói. Và lời mà phụ-nữ ta có thể nghe rõ hơn hết là : Trong mọi cảnh-ngộ, hãy lấy đức-tin, lòng thương-yêu và hi-vọng mà VƯỜN MÌNH LÊN.

— Một bà Mục-sư.

BẠN THẾ NÀO ?

Tôi soạn những câu hỏi dưới đây không có ý cáo-trách các bạn. Nhưng tôi mong rằng chúng sẽ giúp ích cho các bạn phần nào trong phương-diện yêu-mến Chúa.

Xin bạn trả lời những câu hỏi sau đây :

1. — Bạn có lười không đọc Kinh-thánh và cầu - nguyện lúc bạn ở nhà không ?

2. — Bạn có ăn-mặc chỉnh-tề khi dự tiệc nhưng lại cầu - thả khi đi thờ-phượng Chúa không ?

3. — Bạn có lười và hồ-thẹn khi phải mang Kinh-thánh đến nhà thờ không ?

4. — Bạn có thường trễ-nải khi nhóm lại không ?

5. — Bạn có thích được ngồi gần người quen để nói chuyện không ?

6. — Bạn có lơ-đăng hoặc buồn ngủ khi cầu-nguyện không ?

7. — Bạn có tiếc tiền khi phải dâng cho Chúa không ?

8. — Bạn có bình-phẩm khi Mục-sư đang giảng không ?

9. — Bạn có mong cho giờ nhóm chóng tan không ?

10. — Bạn có ra về trong lúc Hội-thánh đang cầu-nguyện sau bài giảng không ?

11. — Bạn có bỏ ra về không ở lại dự Tiệc-Thánh vì cho là không quan-hệ không ?

12. — Bạn có quên không dâng phần mười không ?

Nếu bạn đáp « có » 3 lần trở lại thì hãy nhờ-cậy Chúa để sau này có thể đáp « thông » suốt 12 câu hỏi. Nếu bạn đáp « có » từ 4 lần trở lên thì hãy coi-chùng, mau tỉnh-thức kéo sa vào tay của ma-quỷ.

— Tường-Vi soạn.

Giảng - nghĩa thơ CÔ - LÔ - SE

(Tiếp theo)

Mục-sư QUOC-FOC-WO biên-trừ

2. — Sẽ có vinh-hiến của sự sống mới. Lúc đó cái thiên-tánh bại-hoại của chúng ta đã được trừ sạch, sự sống của sự sống lại của chúng ta sẽ nảy-nở đến mức hoàn-toàn, chúng ta sẽ không còn bị sự gì ngăn-trở mà « nên bậc thành nhơn ; được tâm-thức vóc-giác theo sự đầy-đủ của Đấng Christ ».

3. — Sẽ được hiện ra với Đấng Christ trong sự vinh-hiến. Dự-phần về sự đắc-thắng của Ngài. Và sẽ « giảng-làm trong vinh-hiến của Cha Ngài với các thiên-sứ thánh ».

4. — Sẽ được mình mặc áo trắng, đầu đội mào-miền vàng như 24 vị trưởng-lão, cũng được đồng ngồi trên ngai với Đấng Christ, như Ngài đồng ngồi với Cha trên ngai Cha vậy. (Khải 3 : 21 ; 4 : 4).

5. — Sẽ làm công-tác vĩ-đại theo thần-tánh như bốn sanh-vật, sẽ sáng-suốt như có nhiều con mắt, có oai-nghiêm như sư-tử, có chi-hướng cao bay và sức mắt như chim ưng, và cũng có đồng-tinh với tinh-yêu như người (Khải 4 : 6-8).

6. — Sẽ được đồng-trị với Đấng Christ trong đời ngàn năm bình-an, và hiệp một thể với Ngài trong sự vinh-hiến ; trở nên điều cho mắt người xem thấy được như lam-bửu-thạch, và đá kim-cương, sáng rõ huy-hoàng dưới sự chiếu-diệu của sự sáng mãnh-liệt của Chúa, sự sáng này sáng hơn thái-dương ; chúng ta phản-chiếu sự vinh-quang của Ngài « sẽ chói rạng như mặt trời » (Khải 5 : 16 ; 20 : 6 ; Ê-sai 24 : 43 ; Ma 13 : 43).

7. — Sẽ được hưởng mọi sự vinh-hiến yên-vui đời đời vô cùng. Vì « Đức Chúa Trời sẽ ở giữa loài người, Ngài sẽ đóng trại giữa họ, và họ sẽ làm dân Ngài, chính Đức Chúa Trời sẽ ở với họ làm Đức Chúa Trời của họ, Ngài sẽ lau ráo mọi giọt lệ khỏi mắt họ, sự chết

không còn nữa, cũng chẳng có tang-chế, hoặc kêu khóc, hoặc đau-đớn nữa ; vì những sự đầu-tiên đã qua rồi » (Khải 21 : 1-4).

B. — Họ chẳng những rao-giảng về Đấng Christ mà thôi, cũng chú-ý về mấy điểm dưới đây nữa :

1. — *Răn-bảo mọi người.* — Nào những tội gì còn ở trong lòng người, nào lòng người là dối-trá và rất xấu-xa thể nào ; nào những mưu-kế xảo-trá của ma-quỉ ; họ đều kể ra để răn-bảo mọi người, khuyên mời người cần phải nhận-thức sự bại-hoại và tội-lỗi của mình cách triệt-đề, và ăn-năn trở về cùng Đức Chúa Trời.

2. — *Đạy-dỗ mọi người.* — Họ bày-tỏ cho mọi người biết lẽ thật của Đạo Cứu-Chuộc của Đấng Christ, « không tránh-trút mà rao-giảng cho anh em về toàn-bộ kế-hoạch của Đức Chúa Trời » (Công 20 : 27 theo bản mới dịch bằng chữ Nho) « Răn-bảo » và « dạy-dỗ » là khiến cho tin-đồ vừa phải nghe Tin-lành và vừa phải làm theo lẽ thật của Tin-lành.

3. — *Rao-giảng bằng mọi sự khôn-ngoa.* — Mọi sự khôn-ngoa đây bao-quát mọi lẽ mẫu-niệm của Đức Chúa Trời và ơn cứu-rỗi của Đấng Christ cũng bao-quát một đức-tin đơn-sơ với sự cứu-chuộc trọn-vẹn, lại bao-quát lẽ tin-đồ hiệp một với Đấng Christ, có công-nghĩa và thánh-khiết của Ngài, đồng làm kẻ thừa-tự với Ngài, Đồng thờ-phượng Đức Chúa Trời với Ngài nữa. Vô-luận là người Do-thái, người ngoại-bang hay là Hội-thánh của Đức Chúa Trời (I Cô 10 : 32) họ đều lấy sự khôn-ngoa mà dạy-bảo cho họ cả.

4. — *Hầu trình-bày cho mọi người nên trọn-vẹn trong Christ ra trước mặt Đức Chúa Trời.* — Ấy là mục-đích rao-giảng về Đấng Christ của Phao-lô. Vì ông ước-ao khiến cho mọi người nên

trọn-vẹn trong Christ. Hai Chữ « trọn-vẹn » đây cũng là danh-từ người Hy-lạp thường dùng trong thần-thoại của họ. Phao-lô đã mượn đó để tỏ-bày sự sai-lầm trong thần-thoại Hy-lạp, và chỉ rõ rằng chỉ có ở trong Đấng Christ mới có sự trọn-vẹn mà thôi. Hễ ai tin Đấng Christ, thì mới nhờ Ngài mà có sự trọn-vẹn tức là được xưng-nghĩa trọn-vẹn, được nên thánh trọn-vẹn, và xứng-đáng được vinh-hiến trọn-vẹn nữa. Kể giảng Tin-lành nếu không đạt đến mục-đích này thì chính mình họ còn chưa nhận-biết Đấng Christ, nên sự rao-giảng không có hiệu-quả muốn đạt đến mục-đích này, cần phải đem hết mọi lẽ thật trong Christ mà dạy-bảo cho mọi người mới đặng.

5. — *Xin chú-ý về hai chữ « mọi người » trong câu 28, tác-giả đã dùng đến 3 lần để hưởng-ứng với « mọi sự khôn-ngonan » nói trên.* — Phao-lô giảng rằng mọi khôn-ngonan của Đức Chúa Trời đều ở trong Đấng Christ, ấy là muốn cho mọi người nhận Ngài đều được trở nên trọn-vẹn mới đặng. Đành rằng ông ấy cần phải y theo sự nhu-cần của mọi người mà răn-bảo họ, nhưng cũng hết lòng hết sức mà dạy-dỗ họ nữa. Hễ ai chịu nhận sự răn-bảo và sự dạy-dỗ của ông thì ông trình-bày họ nên trọn-vẹn trong Christ ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ông lấy làm vinh về ơn cứu-rỗi phổ-biến của Đấng Christ, nên ông nhắc đi nhắc lại rằng, Christ là Đấng hoàn-toàn duy-nhứt, hễ ai tiếp-nhận Ngài hẳn được trở nên trọn-vẹn trong Ngài, không cứ là tên trộm-cướp trên thập-tự-giá, hoặc nàng Ma-ri ở Ma-đơ-len hoặc Su-lơ ở thành Tạt-sơ cũng vậy ; ấy là sự mầu-nhiệm của Tin-lành ! Mọi người, từ người rất nhỏ đến người rất lớn, đều có dịp nhận ơn cứu rỗi của Christ cả.

C. — Họ rao-giảng một cách có hiệu-quả, là vì họ chịu lao-khổ, phấn-đấu theo động-lực đại-năng của Đức Thánh-Linh :

Phao-lô nói rằng : « Tôi cũng vì đó mà chịu lao-khổ », ấy không phải muốn tỏ ra rằng người khác không có chịu lao-khổ đâu, chỉ là muốn minh-chứng rằng ông đặc-biệt chịu lao-khổ cho Tin-lành mà thôi. Vì Tin-lành không phải là

đều chỉ rao-giảng cho một số ít người như phái Tri-tuệ và đạo Do-thái, bèn là ơn cứu-rỗi của Đức Chúa Trời phải giảng cho khắp cả thế-gian, cho mọi người nếu không chịu lao-khổ thì đâu có thể khiến mọi người trở nên trọn-vẹn trong Đấng Christ được ? Cho nên người giảng Tin-lành thật không khỏi chịu lao-khổ, đang tận-tâm tận-lực mà răn-bảo và dạy-dỗ mọi người.

Phao-lô cần phải kê-cứu nhiều về lời của Đức Chúa Trời để nhận thực-sự mầu-nhiệm của lẽ thật, phải lúc nào cũng nhận tin-tức đến từ thiên-thượng để rao-giảng, phải vẫn theo sự vận-dụng quyền-năng của Thánh-Linh để tuyên-dương Đấng Christ ; nếu không chịu lao-khổ thì đâu có hiệu-quả được ? Người giảng Tin-lành ngày nay nghĩ sao ?

Phao-lô chịu lao-khổ không phải là bởi sức riêng của ông ấy, nhưng là y theo động-lực của Đấng Christ đang vận-dụng trong ông ấy cách có quyền-năng. Bởi vậy ông ấy chẳng những cảm thấy đại-năng của Đấng Christ vận-hành ở trong ông ấy mà thôi, lại còn được thực-nghiệm cái hiệu-lực của đại-năng ấy nữa. Đại-năng của ông ấy nhận được tức là quyền-năng của Đức Thánh-Linh, là điều có thể khiến ông ấy hiểu rõ các thứ lẽ thật, có thể yêu-mến các thánh-đồ cách sốt-sắng, đến nỗi ông được từng-trải quyền-năng của sự hiện-diện của Đức Chúa Trời và chính ông có đầy sự vui-mừng thuộc-linh ! Cho nên ông có thể đem tội-nhơn đến chỗ hối-cải, có thể giúp tin-đồ tự gây-dựng trên tin-ngưỡng chi-thánh và chính mình ông thì được đầy-dẫy khoái-lạc !

Đây là lời khuyến-khích của Phao-lô cho tin-đồ Cô-lô-se khi xưa mà cũng là lời khuyến-khích cho chúng ta ngày nay. Mong rằng chúng ta bởi lẽ thật trong khúc Kinh-thánh này mà thừa-nhận (thú-nhận) rằng sở-dĩ Hội-thánh ngày nay không có rao-giảng Đấng Christ cách hẩn-hội, người Truyền-đạo với tin-đồ đều phải phụ-trách về sự bất-lực của mình !

(Còn tiếp)

Quên mình trong nghịch cảnh

(II SA-MU-ÊN 23 : 13-17)

Giữa cảnh rừng núi bao-la, hang đá A-đu-lam như ẩn hiện dưới bóng gay-gắt mặt trời. Đa-vít, vì vua trẻ-trung của dân Y-sơ-ra-ên đang núp mình tại đây để quan-sát tình-hình quân địch. Thành Bết-lê-hem lộ ra xa xa sau những làn mây phớt trắng. Đa-vít đưa tay rẽ mấy nhánh cây chi-chít rồi bùng mặt khóc. Lòng vua náo-nề vì hình-ảnh quân Phi-li-tin chấp-chờn trước mắt vua. Bết-lê-hem yêu-quí ! Giê-ru-sa-lem bất-diệt ! Những kẻ không cắt-bì nghênh-ngang đi lại trên đất thánh !

Cổ họng vua bỗng khô lại. Vua thêm-khát một nguyên-lưu quen-thuộc : nước tại Bết-lê-hem. Ba quan tướng hầu-cận vua thấy vua đổi sắc mặt, bèn lo-âu và hỏi-ham vua. Đa-vít đáp : Chớ chi ta được uống nước bởi giếng ở bên cửa thành Bết-lê-hem. Tức thì ba quan tướng đầy nhiệt quyết quì xuống, giơ tay lên thề-nguyện sẽ làm thỏa-nguyện lòng ao-ước của vua. Rồi họ tức-tốc băng rừng, xông-pha vào trận-địa, hướng thành Bết-lê-hem mà chạy. Ba thân-hình vạm-vỡ dần dần lẫn khuất sau đồi trũng thăm xanh...

Vui-mừng thay ! kia họ đã về với thùng nước ngọt. Họ kính-kiền dâng cho vua mình. Đa-vít bùng thùng nước, rung rung giòng lệ. Vua bèn triệu-tập binh-lính Y-sơ-ra-ên lại, rồi trịnh-trọng xẩy nước đó ra làm lễ dâng cho Đức Chúa Trời. Vua ngược mắt lên trời mà rằng : Đức Giê-hô-va ôi, tôi hẳn không uống đâu. Nước này khác nào huyết của ba người này, liều mạng sống mình vì tôi ! Rồi những giọt « nước thánh » được tung-toé vào không-gian cầm-tú, bao-hàm một ý-nghĩa thiêng-liêng cả-thể !

Các bạn thân-mến ! Ba quan-tướng kia đã biết quên mình trong nghịch cảnh. Họ coi thường mạng sống mình, coi thường lưỡi gươm của người Phi-li-tin, coi thường chương-ngại-vật. Họ suy-nghĩ một điều : làm thỏa-lòng ao-

ước của Đa-vít. Tấm lòng vị-tha của họ qui-giá quá. Này bạn, ta hãy suy-gẫm ý-nghĩa thuộc-linh : Nhiều người xung-quanh ta đang ở trong hoàn-cảnh thêm-khát Nước Hằng Sống (Tin-lành). Nhưng họ bất-năng. Gia-đình, tư-lợi, trận-mạc của ma-quỉ đang bủa-vây họ. Đó là những nghịch-cảnh. Bạn sẽ là người xung-phong để đem Nước Hằng Sống đến cho họ chăng ? Bạn có sẵn-sàng chịu khổ, chịu nhục, chịu mọi sự cay-đắng vì Tin-lành ư ? Nếu ta vị-kỷ, cứ lo thu mình ấm-áp như tằm trong tổ kén xinh-đẹp, ta « khá coi-chờng kéo có kẻ trật phần ân-diễn của Đức Chúa Trời » (Hê-bơ-rơ 12 : 15).

Bây giờ ta hãy tìm hiểu tâm-can Đa-vít. Sau khi vua nhận được nước, vua bèn cảm-xúc sự hi-sinh tuyệt-đối của ba quan-tướng. Dầu Đa-vít thêm khát, nhưng vua hồi-tưởng đến Đức Chúa Trời, vua bèn đàn-áp sự đòi-hỏi của xác-thịt. Vua buộc phải dâng sở-nguyện cho Chúa Toàn-năng. Thật lòng hi-sinh của vua đã tương-đương với lòng hi-sinh của ba quan-tướng. Đa-vít không uống nước nhưng tâm-hồn Đa-vít quả đã tràn-trề sự mát-mẻ ngọt ngon của nguồn nước thánh, bởi cơ vua đã quên mình trong nghịch cảnh !

Các bạn thân-mến ! Bạn tiếp-nhận Nước Hằng Sống với mục-đích làm-thỏa-mãn xác-thịt bạn chăng ? — Không, ta hãy nhờ Đạo để giải-khát phần linh-hồn và tẩy-uế tội-lỗi chúng ta, hầu chúng ta có thể dâng tất-sanh cho Đức Chúa Trời (Giăng 7 : 37, 38, 39. Êph. 5 : 26, 27). « Mọi xác-thịt vì như cỏ, mọi sự vinh-hiến no vì như hoa cỏ », vậy ta « hãy dâng thân-thể mình làm của-lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ-phượng phải lẽ » (Rô-ma 12 : 1). Đa-vít uống « nước thánh » kia, có lẽ sẽ ngọt-ngon trong phút chốc, nhưng vua biết dâng cho Chúa, nên nguyên-lưu ấy không cạn hết, mà còn làm đã khát tinh-

thần hậu-thế muôn đời khi đọc thánh-sử. Nước của thành Bết-lê-hem, tôi cũng có thể ứng-dụng là sự bình-an, thời-thạnh do Tin-lành đem đến cho cá-nhân tin-đồ. Ta sẽ khư khư giữ nó chăng ? Nó sẽ hao-mòn và tiết-mất. Nếu ta dâng cho Ngài những điều ta có, ắt Ngài « sẽ mở các cửa sổ trên trời mà đổ phước xuống cho chúng ta đến nỗi không chỗ chứa ».

Hang đá A-đu-lam không phải là chỗ định-cư của Đa-vít. Vì vua anh-hùng tuổi trẻ của dân Y-sơ-ra-ên sau này nhờ

sự ủng-hộ của Đức Chúa Trời, vùng gươm đánh bại dân Phi-li-tin, chiếm lại thành Giê-ru-sa-lem và Bết-lê-hem yêu-quí ! Nước của tại thành không còn hiểm-hoi đối với vua nữa. Vua thỏa-mãn mọi bề.

Đọc xong bài này, bạn đang đứng trong trường-hợp nào ? Ba quan tướng hay là Đa-vít ? Dầu địa-vị nào, ta cũng hãy quyết tâm **QUÊN MÌNH TRONG NGHỊCH CẢNH**.

Nguyễn-Lĩnh, Trầm Hành

TRƯỜNG KINH - THÁNH

(Tiếp theo trang 18)

căn-cứ trên khắp đất, lưới được đủ các thứ cá vào thuyền của họ.

Hỏi ai là môn-đồ của Chúa, nếu Chúa phán : « Người sẽ lưới người », thì đừng rủ các đồng-bạn mà rằng : « Tôi đi đánh cá ». Khá nhớ : Chúa đang đứng bên lề cuộc đời bạn, xem cuộc đánh cá ấy. Ngài sẽ hỏi : « Hỏi con, có chi ăn không ? » Chắc cũng chỉ nghe một tiếng đáp ngắn-ngủi và buồn-nản : « Thừa

không ! » Hãy lắng - lắng nghe Chúa phán : « Hãy lại ăn bữa sáng ». và nghe Ngài hỏi : « Người thương-yêu ta hơn những kẻ này chăng ?... Hãy nuôi chiên ta... Hãy theo ta... Người sẽ lưới người ». Bạn sẽ « lưới người » thì không thể cứ quanh-quẩn ở biển Ga-li-lê được, vì không có cá .

— Lưu-Quang

Hình chụp Ban đang hoạt-động tại rạch Cái-Kè xã An-phước Vĩnh-long



CÁI LƯỚI GIẾT NGƯỜI !

Ông ấy là Hiệu-trưởng trường Kinh-Thánh lớn, có tài-năng và từng-trải sâu-nhiệm. Ông là người tiết-độ, khôn-ngoan và thiêng-liêng.

Buổi sáng đó, khi tôi đến thăm ông, thì ông có vẻ nghiêm-nghị. Ông nghiêm-nghị là có cơ lắm. Ông đã bị đoan-xét. Còn nặng hơn nữa, ông đã bị đoán-xét sai-lầm, đó là tình-trạng khó chịu hơn hết. Vì có ghen-ghét, người ta đã bịa chuyện về ông.

Họ rêu-rao những việc vô-cẩn-cứ. Ông đau-đớn thấm-thía như mọi tội-tờ Chúa ở trong tình-cảnh ấy. Ông thật đã bị nói vu và lấy làm cực lòng lắm. Ông tự hỏi tại sao tin-đồ lại khinh-thị tin-đồ như vậy. Chúng ta hết thấy cũng thường tự hỏi như vậy. Ông tự hỏi tại sao tin-đồ lại ghen-ghét lẫn nhau, chớ không sốt-sắng chăm-lo cho nhau ?

Tại sao tin-đồ lại cứng-cỏi và xằng-xờm như vậy ? Tại sao lại có tội-tờ Chúa không nghĩ gì đến anh em đồng-sự như vậy ?

Tại sao tin-đồ lại kể truyện anh em trong Chúa một cách vô-tình như vậy ? Tại sao tin-đồ kể lại truyện xấu mà không xét xem thật có như vậy chăng ?

Ông ở trong tình-trạng như nhiều vị Mục-sư khác : ngã lòng buồn-rầu, và đau-đớn trong tâm-hồn. Trong tâm-trạng ấy ông nói rằng :

— Nếu trong linh-hồn không biết rõ Cứu-Chúa Christ, thì tôi đã thành ra kẻ vô-tin vì có những điều mà các tin-đồ có địa-vị đã nói và làm.

Tiếng nói của ông tỏ ra sự xúc-động trong lòng, và ông giơ tay chùi giọt lệ.

Ôi ! Đáng thẹn thay ! Đáng thương thay ! Chỉ-trích hoặc ruồng-rẫy kẻ khác thì chẳng khó-khăn gì, nhưng phải là bậc hiền-nhơn, quân-tử thì mới cảm-thương kẻ khác được. Nếu tin-đồ không giống như Đấng Christ, thì ai sẽ giống như Ngài ? Thi-dụ, nếu một tin-đồ lầm-lỡ và phạm tội, thì tin-đồ khác phải làm gì ? Phải che-đậy hay là phơi-bày ra ?

Phải cầu-nguyện cho anh em ấy hay là rình bắt họ ? Kinh-Thánh nói gì về vấn-đề ấy ? Có chỗ chép rằng : « Anh em là kẻ có Đức Thánh-Linh, hãy lấy lòng mềm-mại mà sửa họ lại » (Ga-la-ti 6 : 1a). Lại rằng : « Chính mình anh em lại phải giữ, e cũng bị dỗ-dành chăng » (Ga-la-ti 6 : 1b). Kinh-Thánh nói gì ? Chúng ta phải cứu anh em phạm lỗi, hay là nói hành họ ?

NGÀI KHIẾN CHO NGƯỜI TA...

(Tiếp theo trang 5)

đức-tin đặc-thắng hơn cả một đạo-quân người Ma-đi-an, và làm trọn sứ-mạng lớn của Đức Chúa Trời đã giao-phó cho người.

Trong lúc đó xử-cảnh của người Y-sơ-ra-ên cũng thật giống như một ban đêm tối-tăm, họ vì những điều ác mình đã làm trước mặt Đức Giê-hô-va mà bị Ngài đem phó vào tay Ma-đi-an, phải chịu áp-bức cho đến nỗi cả đất mình bị hủy-hoại, không có lương-thực, thiếu-thốn quá chừng ! (Quan 6 : 1-6) Trong một quang-cảnh tối-tăm như vậy, thì làm sao người ta có thể lạc-quan được ? Thế mà cái đức-tin thật nhờ-cậy nơi

Đức Chúa Trời lại thường hay cho người ta nhận được từ trong cái ban đêm như thế cả. Chúng ta gẫm lại những sự từng-trải quá-khứ, há chẳng phải cũng báo cho chúng ta biết vậy sao ? Thì ra biết bao điều từng-trải thiêng-liêng quý-báu đã cho người ta nhận được từ trong những sự hoạn-nạn, khổn-khở, nghèo-túng, bệnh-tật, và biết bao lòng tin-cậy Đức Chúa Trời đã phảng-phất nảy ra từ trong những cảnh đường cùng lối tắc cả. Hỡi độc-giả thân-mến, ban đêm không phải là lúc Đức Chúa Trời « đoạt lấy » nhưng là giờ mà Ngài « ban cho ».

(Còn tiếp)

Nhạc-Sĩ Thần-Đồng Mozard Tin-Cậy Chúa

Cách đây 150 năm tại thành Salzburg ở nước Áo, trong một túp lều nho-nhỏ nằm bên cạnh một con sông uốn khúc xinh xinh, có hai chị em cùng sống bên nhau. Tuy còn măng sữa nhưng cả hai đều rất ham-thích âm-nhạc. Đó là cô bé Frédérica và cậu em là Wolfgang Mozard, một thần-đồng trong giới âm-nhạc mà về sau nổi tiếng cả thế-giới, Hồi mới lên sáu, cô bé Frédérica đã chơi đàn tranh rất sành. Nhưng em trai của cô lại còn giỏi hơn cô nhiều. Hễ ai đứng bên ngoài túp lều ấy mà nghe tiếng đàn réo-rất khi trầm khi bổng, lúc nhặt lúc khoan thì không ngờ một cậu bé tí-hon lại có kỳ-tài đến thế. Cha của Mozard vốn là một nhạc-sư nên cả hai con của ông đều là học-trò nhạc của ông cả.

Lúc ấy nước Áo đương lâm vào tình-trạng kinh-tế khủng-hoảng nên vấn-đề cơm áo là cả một sự khó-khăn chật-vật đối với gia-đình cậu bé Mozard. Chị em cậu thường bữa không đủ ăn. Tuy nhiên chúng rất yêu-mến nhau và hễ cha mẹ có gì cho ăn thì cứ ăn chớ không vờ-vĩnh gì khác.

Một hôm cậu Mozard nói với chị rằng : « Chị ơi, chị em ta vào rừng chơi hè ! Vào đó mà nghe những tiếng chim hót véo-von và suối reo róc-rách thì thật là một bản nhạc siêu-phàm ! »

Frédérica bằng lòng và cả hai chị em cùng đi. Vào rừng, chúng ngồi nghỉ dưới bóng mát của một cây cổ-thụ to lớn. Bỗng Mozard bảo chị :

« Chị ơi, chỗ này mà cầu-nguyện thì tuyệt nhỉ ? »

Chị của Mozard ngược lên hơi cách ngạc-nhiên : « Cầu-nguyện cái gì bây giờ hở em ? »

— Thì cầu-nguyện cho Ba Má, chớ chị không thấy mấy hôm nay Má thật mệt-nhọc vất-vả, tội-nghiệp quá. Em không thấy Má cười lấy một tiếng. Chắc là vì Má lo cho chị em mình có đủ ăn. Thôi, bây giờ chúng ta hãy cầu-nguyện để Chúa tiếp-trợ cho gia-đình chúng ta.

— Ủ thôi, ta cũng cầu-nguyện nào !
Thế là hai chị em Mozard cùng quỳ

xuống cầu-nguyện cách thống-thiết với Cha Thiên-thượng xin Ngài ban phước cho cha mẹ của chúng tiếp-trợ cơm áo cho chúng và khiến chúng nó có thể giúp-đỡ được cho cha mẹ chúng phần nào.

Cầu-nguyện xong, Frédérica cười, hỏi em : « Chúng mình mà giúp-đỡ Ba Má được cái gì Mozard nhỉ ? »

« Có chớ, chị không biết sao ? » Mozard nói cách nghiêm-chỉnh và quả-quyết như một người lớn. « Tâm-hồn em thích âm-nhạc lắm. Rồi đây em sẽ trình-diễn những bản nhạc xuất-sắc trước những nhà giàu-có tai mắt rồi họ sẽ thưởng cho nhiều tiền. Lúc ấy em sẽ đưa hết tiền cho Ba Má yêu-dấu của chúng ta, rồi thì Ba Má với chị em mình sẽ sung sướng cửa cao nhà rộng, cơm no áo ấm chớ có đâu khổ-sở mãi như bây giờ, phải không chị ? »

Cậu bé đang bô bô cách thích-thú thì bỗng nghe một tiếng khanh-khách làm cho cả hai chị em đều hoảng-hồn, quay lại nhìn. Chúng thấy một người ăn bận đàng-hoàng tới đứng bên cạnh chúng từ hồi nào. Người lạ với vẻ mặt hiền-lành hỏi thăm hai chị em cách thân-mật. Frédérica nói :

« Thừa ông », cô gái đáp, « em tôi năm nay mới 6 tuổi, nhưng nó đánh đàn hay lắm, và còn có thể soạn nhạc nữa kia ».

« Làm gì mà có chuyện có lạ như thế được ? » người lạ vừa mỉm cười vừa nói.

Cậu bé Mozard nãy giờ đứng im-lặng bỗng nói lớn : « Xin mời ông đến nhà chúng tôi chơi tôi sẽ đàn cho ông nghe ».

« Được chớ, tối nay tôi sẽ đến » người lạ vui-vẻ trả lời.

Hai mái đầu xanh cùng vui-vẻ rảo bước về nhà. Chúng thuật lại cho cha mẹ chúng nghe câu chuyện vừa xảy ra trong rừng ; cha mẹ chúng rất bằng lòng nhưng cũng không khỏi ngạc-nhiên.

Tối lại, gia-đình đang vui-vẻ trò-chuyện, cậu bé Mozard đang loay-hoay

...cửa ra thì thấy hai người lực-lưỡng khiêng mấy giỏ đồ ăn đầy nhóc, thời thì đủ thức ngon vật lạ. Những người ấy nói rằng của chủ họ sai đem đến biếu gia-đình em bé Mozard nhưng không chịu nói rõ chủ là ai. Tối hôm ấy, mọi người đều dùng một bữa ăn ngon-lành và thịnh-soạn như một bữa đại-tiệc.

Thật quả Đức Chúa Trời đã trả lời cầu-nguyện cho chị em cậu bé Mozard.

Ăn-uống xong Mozard lấy đờn ra đánh một bản đờn dài mà cậu mới vừa sáng-tác. Giữa lúc cậu đang đánh cách thích-thú say mê thì người khách lạ buổi sáng bước vào, lắng tai nghe và trở mắt nhìn cậu bé cách kinh-ngạc vô cùng.

Cha của Mozard lại càng kinh-ngạc hơn nữa khi ông nhận ra người khách lạ chính là Hoàng-đế Francis I, vua nước Áo.

Chẳng bao lâu về sau, gia-đình cậu nhạc-sĩ ti-hon được Hoàng-đế mời về thủ-đô Vienne và cậu bé đã làm cho cả hoàng-tộc đều mến-phục kỳ-tài của cậu.

Vào nam mười tám tuổi, Mozard được tất cả các giới sáng-tác nhạc trứ-danh công-nhận là một nhạc-sư xuất-sắc nhứt.

Các em có biết vì sao cậu bé được vinh-hiến dường ấy không? Vì cậu vừa là một nhạc-sĩ mà cũng là một tin-đồ trung-tín của Đức Chúa Trời. Cậu có lòng đơn-sơ, hoàn-toàn tin-cậy Đức Chúa Trời từ khi còn thơ-ấu, và cậu nắm-giữ được đức-tin ấy suốt đời cậu. Các em có nhớ Thi-thiên 91 câu 14 và 15 không? Hai câu ấy chép rằng: « Bởi vì người triu-mến ta, nên ta sẽ giải-cứ người. Ta sẽ đặt người lên nơi cao, bởi vì người biết danh ta. Người sẽ kêu-cầu ta, ta sẽ đáp lời người; Trong sự gian-truân ta sẽ ở cùng người, giải-cứ và tôn-vinh người.

Nếu các em muốn được Đức Chúa Trời giải-cứ và đặt lên nơi cao như Ngài đã làm cho Mozard thì các em hãy bắt chước Mozard, hết lòng triu-mến Ngài và luôn luôn tin-cậy Ngài.

— *Thiên-dân dịch-thuật*

(Theo báo CHRISTIAN TRAILS số 12)

BỨC THƠ KHÔNG NIÊM

Kính-gởi toàn-thể con cái Chúa trong các Hội-thánh.

*Thưa quý Ông Bà,
Cùng các bạn.*

Hội-thánh chúng ta ngày nay, nhờ ơn Chúa đã tiến đến chỗ tự-lập. Mỗi Chi-hội đều phải lo cung-cấp chi-phi cho mình, không có một sự trợ-cấp nào khác.

Nhưng hiện-tình ở Trung-phần, nhiều Chi-hội số-lượng tin-đồ quá ít-oi và mức sanh-hoạt của con-cái Chúa rất chật-vật. Nền tự-trị hằng tháng chỉ chừng ba, bốn trăm đồng thôi.

Dẫu vậy các tôi-tớ Chúa vẫn đứng vững trong chức-vụ, đang sốt-sắng hoạt-động mở-mang nhà Chúa; quyết đem Tin-lành đến những chỗ chưa nghe.

Để nâng- đỡ các tôi-tớ Chúa và ủng-hộ các Chi-hội nhỏ-yếu, tôi nhân danh Tư-hóa Trung-hạt kêu-gọi toàn-thể con-

cái Chúa ở các Hội-thánh, sau khi đã làm đầy- đủ bổn-phận tin-đồ tức là quyên dâng xứng-đáng cho Chi-hội mình rồi, còn được Chúa thúc-giục xin vui lòng dự phần dâng vào công-quỹ Địa-hạt. Chúng tôi sẽ tùy theo sự cần-kip của các Chi-hội mà giúp- đỡ, hầu cho thấy đều mạnh tiến trên con đường tự-trị.

Yêu-cầu các quý tôi-tớ Chúa trong các Hội-thánh lớn sẵn lòng khuyến-khích giúp cho.

Khi nào có người dâng, tôi xin phép đăng phương-danh trên T. K. B. ở mục này.

**PHƯƠNG-DANH NHỮNG NGƯỜI
ỦNG-HỘ CÔNG-QUỸ TRUNG-HẠT:**

ĐÀ-NẰNG. —

Ông Đinh-Hiên 100đ.; ông Trương-phan-Hi 500đ.; ông Nguyễn-hữu-Vinh 100đ. — *Hội-thánh Tin-lành tại Phan-rí*

BÀI HỌC SUỐT QUA KINH - THÁNH

(TIẾP THEO)

Mục-sư Quoc-Foc-Wo biên-dịch

BÀI HỌC THỨ VII

Các sách GIÔ-SUÊ, QUAN - XÉT và RU - TÔ

GIÔ-SUÊ

Chữ chìa-khóa : Thắng-lợi.

Câu chìa-khóa : « Hễ chi sanh bởi Đức Chúa Trời thì thắng thế-gian, và sự thắng thế-gian ấy là đức-tin của chúng ta » (I Giăng 5 : 4).

Tên sách : Sách này lấy tên của ông Giô-suê, vị lãnh-tụ mới của người Y-sơ-ra-ên, là người lựa-chọn của Đức Chúa Trời để kế-tiếp ông Môi-se, làm tên sách. Ông này đã đem dân-sự tiến vào xứ Ca-na-an « đặng đánh lấy xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người ban cho mình làm sản-nghiệp » (Giô 1 : 11). Các quyền lấy tên người làm tên sách trong Kinh-Thánh bắt đầu từ sách này.

Trừ-giả : Là ông Giô-suê, lãnh-tụ người Y-sơ-ra-ên, ý-nghĩa của tên ông này là « Giê-hô-va là Cứu Chúa ». Theo nguyên - văn Hi - lạp tức là « Jêsus ». Người thứ nhứt được tên cao-đẹp này là ông ấy.

Mục-dịch : Về phương-diện lịch-sử là ghi-chép tuyển-dân của Đức Chúa Trời đã làm thế nào mà tiến vào, đánh lấy và phân-chia đất của Ngài đã ban cho họ. Về phương-diện linh-ý, là tuyên-dương sự thành-tín của Đức Chúa Trời, tỏ ra Ngài chẳng bao giờ thất-tín.

Cương-yếu :

1. — Tiến vào Ca-na-an, 1 : — 12 :
2. — Chia đất Ca-na-an, 13 : — 21 :
3. — Lời cáo-biệt của Giô-suê, 22 : — 24 :

Chú-thích :

1. — Sự chia Ca-na-an (1 :- 12) :
Cuộc phiêu-lưu 40 năm của người Y-sơ-ra-ên từ khi ra khỏi nước Ai-cập, đến đây đã chấm-dứt : sự hình-phạt về tội bất-tín ở Ca-đê, đến đây cũng đã chịu xong ; bây giờ họ bắt đầu tiến vào xứ

Ca-na-an. Những truyện về nàng Ra-háp với thám-tử, việc qua sông Giô-đanh, việc lấy thành Giê-ri-cô, việc A-can phạm tội và chiến-dịch ở Ca-ba-ôn ở trong đoạn (phần) này, trừ-giả đã miêu-tả ra như vẽ hình, rất là hoạt-động. Còn như việc chiếm lấy thành Giê-ri-cô thật toàn là một thứ thần-tích (miracle), xin tham-khảo I Côl : 27, 28. Sự hình-phạt A-can, dường như là quá ư hà-khắc, nhưng cái mức gớm-ghiếc về tội-tình chỉ có Đức Chúa Trời mới biện-biệt được thôi. Một người phạm tội thường hay làm lụy cho cả nhà.

2. — Sự chia đất Ca-na-an (12 :- 21) : Có chín chi-phái rưởi được nhận đất ở bên tây sông Giô-đanh ; và hai chi-phái rưởi (Ru-bên, Gát và Ma-na-se) thì nhận đất ở bên Đông sông Giô-đanh. Cách chia đất bằng cách bắt thăm, ấy là theo lời dặn của Môi-se cho Giô-suê, nhưng đồng-thời cũng theo phần to, nhỏ của các chi-phái (Dân 26 : 53-56).

Chú-ý : Khi phân-chia xứ, thì Đền-tạm dừng tại Si-lô.

3. — Lời cáo-biệt của Giô-suê. (22 :- 24) : Lúc thanh-niên Giô-suê đã hết sức khuyên dân-sự tiến vào Ca-na-an, nay dưới sự lãnh-đạo của Đức Chúa Trời, tuyển-dân đã chiếm lấy xứ và phân-phối cho nhau chắc Giô-suê cũng được thỏa lòng. Bấy giờ người « sẽ đi đường cả thế-gian phải đi » (23 : 14), nhưng người cứ bình-tĩnh, dầu chỉ chút hơi tàn, thì cũng gắng sức khuyên dân-sự phải trung-tín phụng-sự Đức Chúa Trời cho có thủy có chung. Kết-quả của Giô-suê, Kinh-thánh đã chép rằng : « Y-sơ-ra-ên phục-sự Đức Giê-hô-va trọn lúc sanh-tiền của Giô-suê, và các trưởng-lão mà biết mọi việc Đức Giê-hô-va đã làm vì Y-sơ-ra-ên ». (Coi tiếp trang 36)

Xin chú-ý : Có nhà giảng-giải Kinh-thánh kia từng nói : « Có một đặc-điểm trong sách này ấy là sự dạy-bảo của Đức Chúa Trời cho loài người đã có sự cải-tiến ; trước kia Ngài dùng chiêm-bao, hoặc dị-tượng, hoặc thiên-sứ mà phán-bảo cho loài người. Nhưng nay đã có sách luật của Môi-se, thì Ngài truyền cho người ta phải nhờ sách đó và do sách đó mà nghe lời phán của Ngài (Giô 1 : 8). Ngày nay chúng ta cũng vẫn còn dùng phương-pháp này ; có chỗ khác nhau ấy là Kinh-thánh của chúng ta gồm có số quyền nhiều hơn trong Kinh-thánh của ông Giô-suê, nhưng chỗ giống nhau là cả hai đều là lời của Đức Chúa Trời, muốn phán cho chúng ta, và là đáng tin-cậy cả. Chúng ta có yêu-chuộng và tôn-trọng Kinh - thánh theo sự đáng được của Kinh-thánh không ? »

CÁC QUAN-XÉT

Chữ chìa-khóa : Thất-bại.

Câu chìa - khóa : « Đương lúc đó, không có vua trong Y-sơ-ra-ên, ai nấy làm theo ý mình lấy làm phải » (Quan 21 : 25).

Tên sách : Trong khoảng thời-gian từ Giô-suê đến Sau-lơ, những người nắm chánh-quyền cai-quản dân Y-sơ-ra-ên trong thời-đại này gọi là quan-xét, nên sách này lấy đó làm tên, là « Các quan-xét ». Thời-đại này dài 450 năm (Công 13 : 20).

Trừ-giả : Nhiều người công-nhận là ông Sa-mu-ên đã chép trong đời Đa-vít.

Mục-dịch : Ghi-chép lịch-sử của thời-đại này để minh-chứng rằng cảnh-ngộ nào không có Đức Chúa Trời ở cùng, thì không được may-mắn.

Cương-yếu :

1. — Tội-lỗi của quốc-gia với sự hình-phạt nó. 1 : - 16 :

2. — Sự bất-pháp và sự hỗn-loạn. 17 : - 21 :

Chú-thích :

1. — **Tội-lỗi của quốc-gia với sự hình-phạt nó** (1 : -16) Chương 1 với 2 trong đoạn này là lời tựa. Kế sau là ghi-chép tình-hình cai-trị nước của các quan-xét. Những câu : « Dân Y-sơ-ra-

ên làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va » đã thấy chép trong 2 : 11 ; 3 : 7 ; 3 : 12 ; 4 : 1 ; 6 : 1 ; 10 : 6 ; 13 : 1. Tựu-trung câu chép ở trong 2 : 11 là lời nói chung, còn sáu câu khác là chép về sáu lần thất-bại khác nhau của họ. Và mỗi một lần thất-bại thì có sự hình-phạt theo sau. Nhưng mỗi lần dân-sự kêu-cầu cùng Đức Chúa Trời thì Ngài lại đủ nghe họ, dường như lòng nhần-nại của Ngài chẳng khi nào khô-cạn vậy.

Nhưng điều mà chúng ta coi là có hại cho nhân-sanh, khi ở trong ý-chỉ của Đức Chúa Trời, thì lại thường thường là điều cần-yếu để gìn-giữ cho dân-sự được biệt riêng làm thánh cho Ngài. Song le, quyền-thế của tội-lỗi cũng có ngày phải đầy, như việc làm của người A-mô-rit đã đầy (đến cực-điểm) thì Đức Chúa Trời phải tiêu-diệt họ vậy, (Phục 9 : 4, 5).

2. — Sự bất-pháp và sự hỗn-loạn

(17 ; -21 :) Đoạn này ghi-chép những điều làm bậy của người Y-sơ-ra-ên, tỏ ra khi nào nghe theo lãnh-tụ thiêng-liêng giả, thì sẽ có việc hỗn-loạn.

Chú-ý : Sách này là một lịch-sử đau lòng ; dân Y-sơ-ra-ên vi phạm tội phải phiêu-lưu trong đồng-vắng 40 năm trời, đã là một chuyện đau lòng cho họ rồi, thế mà lịch-sử của họ trong sách này càng đau lòng hơn, vì họ đã phải chịu tai-vạ do tội-phạm mà đến trong một khoảng thời-gian gấp gần 10 lần 40 năm. Coi đó thì người của Chúa trong thời này há không nên đề cao cảnh-giác sao !

RU-TƠ

Chữ chìa-khóa : Tin-cậy.

Câu chìa-khóa : « Nàng đã đến núp dưới cánh Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên » (2 : 12).

Tên sách : Sách này đã lấy tên người chủ-yếu trong sách mà làm tên của sách.

Trừ-giả : Ông Sa-mu-ên.

Mục-dịch : Miêu-tả nàng Ru-tơ đã thế nào biết tin-cậy Đức Chúa Trời trong một thời-đại bất-tin, và Ngài đã quan-tâm thế nào đối với đời sống hằng ngày của con dân Ngài.

(Coi tiếp trang 36)

CHỜ GIẾT THÌ - GIỜ

Hê-bơ-rơ 3 : 15

TẤT cả gia-tài của-cải mà người kia thừa-hưởng là một tên nô-lệ thiên-bẩm nhiều tài-năng lạ-lùng. Tên nô-lệ này có thể làm được mọi sự. Nó rất được lòng chủ nó. Nó có thể làm bếp, làm vườn, kỹ-sư hoặc là bác-học hay thi-sĩ nữa. Chủ chỉ cần ra mệnh-lệnh thì nó thi-hành ngay, nhưng điều cốt yếu là chủ phải đồng-công với nó. Một mình thì nó không biết gì cả. Nó không muốn làm và cũng không thể làm được trò-trống gì, nhưng một khi công-việc vừa khỉ-sự, thì nó đã làm xong rồi.

Bạn sẽ nói với tôi rằng hấn là một tên nô-lệ lạ-lùng và chủ nuôi nó chắc hài lòng lắm. Nhưng các bạn có biết điều lo-làng của người chủ và ý quyết-định của ông không ? Chắc-chắn các bạn không ngờ rằng, người chủ lại lạ-lùng hơn đầy-tớ ; ấy là trong đời ông, ông chỉ có ý-định giết tên nô-lệ của ông đi ! Từ sáng sớm ông thầm nghĩ : « Tôi phải làm thế nào để có thể giết hấn hôm nay đây ? » Và cả ngày ông cứ dỗi theo ý-định đó. Ông rình-mò để hạ thủ tên nô-lệ khi nó đi qua bên ông. Nhưng tên nô-lệ già ấy cũng xảo lắm, không dễ mắc bẫy-cạm dễ-dàng đâu. Nhiều khi thầy và trò khoác tay nhau cùng đi dạo hay la - cà trong các tiệm rượu lân-cận. Người chủ hi-vọng nhận chìm tên nô-lệ ấy trong rượu, nhưng uổng công ! Khi cả hai từ quán rượu ra về thì ông chủ đi đứng ngả nghiêng còn tên nô lệ kia vẫn vững-vàng như thường. Nhưng tình-thế đó không thể kéo dài mãi, cho tới một ngày kia ông chủ chết trên giường do tên nô-lệ túng thế quá đã giết ông. Đây thật là một chuyện vô-lý quá phải không các bạn ? Nhưng chính là chuyện thật. Người chủ ấy là bạn còn tên nô-lệ là thì-giờ. Dầu nghèo đến đâu bạn cũng có thì-giờ hoặc ít nhất bạn cũng hưởng được thì-giờ như những người khác ; về điểm này không một nhà triệu-phú nào giàu hơn bạn. Một thanh-niên nghèo

lại giàu hơn ông già giàu, vì thì-giờ qui hơn vàng bạc. Với thì-giờ người ta có thể thâu vàng bạc, nhưng với vàng bạc người ta không bao giờ mua được thì-giờ. Với thời-gian một hột lúa mọc ra cây và từ gié lúa có sự gặt hái, với thời-gian một xu có thể trở nên một gia-tài, với thời-gian người ta đào hầm thông qua núi non, lấp hố, xây-cất thành-trì, thay đổi thế-giới. Nhưng bạn lại cứ muốn giết tên nô-lệ chỉ mong-mỏi làm việc cho bạn thôi. Nhưng thì-giờ chỉ ích-lợi cho chúng ta khi chúng ta lợi-dụng đối làm những việc còn lại đời đời. Chính vì có ấy mà thì-giờ đã được ban cho chúng ta. Hỡi bạn đọc hãy coi-chừng kéo phí mất thì-giờ, giết thì-giờ, như người ta thường nói, hoặc phung-phí thì-giờ trong những việc không cần-yếu và chóng qua ; thế nghĩa là tự phá-hoại đời tương-lai ; Chúa Jê-sus từng phán : « Một người nếu được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn thì có ích chi chăng ? »

Chúng ta hãy hoạt-động, nhưng hãy hoạt-động cho những điều không hư-nát. Chúng ta hãy lo đến sự cứu-rỗi đời đời của chúng ta, của đồng-bào đồng-loại chúng ta. Điều quan-hệ nhất là đừng ước-ao sự cứu-rỗi đó có thể tự-nhiên xảy ra và chúng ta sẽ được cứu không cần sự cố-gắng cần-thiết. Dầu chúng ta sống ngàn năm đi nữa thì sự cứu-rỗi của chúng ta cũng không kết-quả nếu chúng ta không nhất-định trong thâm-tâm rằng : « Chúng ta phải được cứu bằng cách làm theo ý-muốn Đức Chúa Trời ». Nhưng ý-muốn Ngài là gì ? Không gì ngoài ra sự đền tội chúng ta. Sự đền tội này đã làm xong một lần đủ cả bởi Jê-sus - Christ trên thập-tự-giá. Nơi ấy Ngài đã chết thế chúng ta. Ngài đã thốt trong cơn hấp-hối : « Mọi sự đã xong. » Vậy chúng ta không còn phải làm gì nữa . . . Không, không, chỉ tin mà thôi. Đó là công-cuộc chúng ta phải hoàn-

hành trong lúc chúng ta còn sống. Tin Đức Chúa Trời tha tội chúng ta, tin Đức Chúa Trời yêu-thương chúng ta như con Ngài, tin Ngài ban cho chúng ta Đức Thánh-Linh. Tin, tin, tin . . . Tất cả chỉ có thể thôi.

Trong đời tương-lai chúng ta không cần tin nữa : chúng ta sẽ thấy. Nhưng trong thời-gian và thế-gian đức-tin làm cho sống. Hãy chú-ý rằng đây không phải sự mê-tin. Vì đức-tin trong Chúa

là điều hữu-lý nhất và tri-thức nhất đã được thoát khỏi phong-tục của loài người. Đức-tin đặt trên từng-trái và lẽ-thật. Hãy đọc sách Tin-lành thì bạn sẽ tìm thấy hàng ngàn lý-do của đức-tin. Nhưng cần nhất là phải tin ngay bây giờ. Đừng giết thì-giờ e thì-giờ sẽ giết bạn trước khi bạn nhận được sự sống đời đời chăng ?

— Phạm-thị-Son dịch thuật

BÀI HỌC SUỐT QUA KINH-THÁNH

(Tiếp theo trang 34)

Cương-yếu :

1. — Sự quyết chí của Ru-tơ. 1 :
2. — Sự hành-động của Ru-tơ. 2 :
3. — Sự an-nghỉ của Ru-tơ. 3 :
4. — Sự đền-bù cho Ru-tơ. 4 :

Chú-thích :

Sách Ru-tơ đã viết rằng cảnh đơn-sơ và rõ-ràng, không cần chú-giải. Ngoài ra bản-chất nó là đẹp-đẽ, sách này lại còn có chỗ khiến người chú-ý nữa là có bản gia-phổ chép tại cuối sách. Ma-thi-ơ đã trưng-dẫn vào sách Tin-Lành của ông, để chứng-minh cho Ru-tơ cũng là tiên-tổ của Đấng Christ. Nếu không có sách này thì không ai biết việc này, cho nên Đức Thánh-Linh đã cho phép sách này vào chánh-điển, thật có ý-tử lắm.

Tánh-chất của sách này tương-phản cùng sách Các Quan-xét ; đối với các quan-xét nó dường như một miếng đất tốt ở trong đồng hoang vậy.

Nàng Ru-tơ trong sách này là hình-bóng về tội-nhân ngoại-bang ; ông Bô-ô là hình-bóng về Đấng Christ. Ru-tơ được phát-sanh quan-hệ hôn-nhân với Bô-ô, người đã « chuộc » mình, ấy tượng-trưng nhân-tánh của chúng ta với thần-tánh của Đấng Christ phát-sanh sự quan-hệ bất-khả phân-ly.

Câu hỏi :

1. — Bạn đã đọc xong cả 3 sách này chưa ?

2. — Thử thuật lại cương-yếu của các sách đó ?

3. — Chữ chia-khóa của mỗi sách là gì ?

4. — Tên ông Giô-suê có nghĩa gì ? Giống như nghĩa của tên ai trong Tân-ước ?

5. — Ông Giô-suê đã đặt sự lựa-chọn gì trước mặt dân Y-sơ-ra-ên ?

6. — Quan-xét nào là đàn-bà ?

7. — Câu Kinh-thánh cắt-nghĩa được sự khốn-khổ của người Y-sơ-ra-ên đã chịu trong thời-đại các quan-xét ? (2 : 11)

8. — Phần nửa sau của sách các quan-xét có sự dạy-bảo lớn gì ?

9. — Ru-tơ là tổ-tiên ai ? Có chép ở chỗ nào ?

10. — Ru-tơ là người nước nào ?

(Còn nữa)

ĐỊA - CHỈ MỚI :

Từ rày về sau, thư-từ tiền-bạc gửi về cho Tư-hóa Thanh-niên Tin-lành Trung-hạt, xin đề theo địa-chỉ sau :

Nguyễn-văn-An, Hộp thư số 84,
Đà-nẵng,

thay cho địa-chỉ Hội-thánh Tin-lành Huế.

Tôi xin thành-thật cảm ơn.

— Nguyễn-văn-An.

XIN QUÍ VỊ ĐỘC-GIẢ LƯU-Ý!

Các sách của Cụ Cố Giáo-sĩ J. D. Olsen soạn bây giờ có bán :

SỬ-KÝ HỘI-THÁNH, Trọn bộ, Tập I, II, III

Tập I và II

(THỜI-ĐẠI THƯỢNG-CỔ VÀ TRUNG-CỔ) Giá 40đ.

Tập III (THỜI-ĐẠI CẬN-KIM) Giá 30đ.

GIẢI-NGHĨA TIỀN-TRI ĐA-NI-ÈN Giá 20đ.

GIẢI-NGHĨA THƠ-TÍN LA-MÃ Giá 20đ.

GIẢI-NGHĨA THƠ-TÍN HỀ-BƠ-RO Giá 25đ.

KHẢ-THỊ GIẢI-NGHĨA Giá 35đ.

Xin chú-ý : *(tất cả các sách nói trên chỉ bán tiền mặt)*

Quý-vị chưa hiểu rõ về Chân-lý Tin-lành nên đọc các sách:

NGỌN ĐUỐC SOI ĐÈM Giá 6đ.

DẪN DÂN QUI ĐẠO Giá 5đ.

CHÂN, GIẢ LUẬN Giá 5đ.

PHƯỚC ÂM YẾU-CHỈ Giá 3đ.